TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Tháng 4 năm 2018

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Số trang
1	Chương trình (Dự kiến)	3
2	Nội dung biểu quyết	4
3	Báo cáo của Hội đồng quản trị	5
4	Tờ trình ngân sách thu nhập của HĐQT năm 2017	31
5	Báo cáo Ban Kiểm soát 2016, Kế hoạch và ngân sách hoạt động Ban Kiểm soát 2017	32
6	Tờ trình về Báo cáo tài chính kiểm toán 2016; Phương án phân phối lợi nhuận 2016; Chia cổ tức bằng cổ phiếu; Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2017	36
7	Tờ trình đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập	38
8	Tờ trình sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty	39
9	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018	68

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Thời gian: 13h00 Thứ Năm, ngày 05 tháng 4 năm 2018
Địa điểm: Hội trường lớn, Tầng 1, Khách sạn Daewoo, Số 360 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

STT	Thời gian	Nội dung (dự iế)	Chủ trì
1.	13:00 – 14:00	Đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2.	14:00 – 14:05	Chào cờ, khai mạc Đại hội, giới thiệu Đại biểu	Ban tổ chức
3.	14:05 – 14:10	Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội	Đại diện Ban Kiểm soát (BKS)
4.	14:10 – 14:20	Giới thiệu Chủ tịch đoàn, cử thư ký Đại hội, bầu ban kiểm phiếu và thông qua chương trình Đại hội	Chủ tọa
5.	14:20 – 14:30	Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2017, định hướng và kế hoạch 2018 Ngân sách hoạt động và thù lao của HĐQT năm 2018	Đại diện HĐQT
6.	14:30 – 14:40	Báo cáo của Ban Điều hành về Hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán 2017	Đại diện Ban điều hành (BĐH)
7.	14:40 – 14:45	Báo cáo của BKS năm 2017 Ngân sách hoạt động và thù lao của BKS năm 2018 Đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018	Đại diện BKS
8.	14:45 – 14:50	Trình bày Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2017 Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2018	Đại diện BĐH
9.	14:50 – 15:00	Trình bày phương án sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty	Đại diện HĐQT
10.	15:00 – 15:20	FPT 30 năm Tiên phong và định hướng chiến lược FPT 2018 – 2020	Đại diện HĐQT
11.	15:20 – 15:50	Thảo luận các vấn đề biểu quyết	Chủ tọa
12.	15:50 – 16:00	Đại hội biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
13.	16:00 – 16:25	Thảo luận các nội dung khác	Chủ tọa
14.	*16:25 – 16:40*	*Nghỉ giải lao*	
15.	16:40 – 16:45	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu
16.	16:45 – 16:50	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông	HĐQT và Ban Kiểm soát
17.	16:50 – 17:00	Thông qua Biên bản Đại hội đồng Cổ đông	Thư ký đại hội
18.	17:00	Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2018

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2018

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2017; Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2017, chiến lược kinh doanh 2018 – 2020; Kế hoạch kinh doanh 2018; Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2017.

Nội dung 2: Thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2017 và Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu.

Nội dung 3: Thông qua Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2018.

Nội dung 4: Thông qua đề xuất lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018.

Nội dung 5: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn Điều lệ công ty.

Nội dung 6: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn Quy chế quản trị công ty.

Nội dung 7: Thông qua ngân sách thu nhập của Hội đồng Quản trị năm 2018; Kế hoạch, ngân sách hoạt động và thù lao của Ban Kiểm soát năm 2018.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trương Gia Bình

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HĐQT NĂM 2017

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2017

1. Đánh giá kết quả kinh doanh

Năm 2017, FPT ghi nhận doanh thu kinh doanh hợp nhất 43.845 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2016, tương ứng 94% kế hoạch. LNTT hợp nhất đạt 4.255 tỷ đồng, tăng 41% so với năm trước, vượt 25% so với kế hoạch. Kết quả vượt trội này nhờ một phần từ hoạt động thoái vốn tại lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ. Nếu không tính ảnh hưởng từ việc thoái vốn (thực hiện hợp nhất kết quả kinh doanh cả năm 2017 của FPT Retail và Synnex FPT) thì doanh thu và lợi nhuận hợp nhất lần lượt đạt 45.213 tỷ đồng, tăng 11,5% và 3.373 tỷ đồng, tăng 11,9%. Kết quả này tương ứng với tỷ lệ hoàn thành 97% kế hoạch doanh thu và 99% kế hoạch lợi nhuận năm 2017, trong đó, đa số các đơn vị đều nỗ lực hết sức và có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch cao, trừ lĩnh vực tích hợp hệ thống, giải pháp phần mềm và dịch vụ CNTT do một số dự án lớn có kết quả kinh doanh không được như kỳ vọng.

Thị trường toàn cầu tiếp tục thể hiện là một hướng đi chiến lược đúng đắn khi ghi nhận doanh thu đạt 7.199 tỷ đồng, tăng 18% và LNTT đạt 1.207 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2016.

2. Kết quả thực hiện các định hướng chiến lược đề ra

2.1. Vươn tới Tập đoàn toàn cầu

Trong năm 2017, toàn cầu hóa tiếp tục là một trong ba mũi nhọn chính trong định hướng chiến lược, đóng góp quan trọng vào kết quả kinh doanh của Tập đoàn.

- Doanh thu từ thị trường nước ngoài đạt 7.199 tỷ đồng tăng trưởng 18% so với năm 2016, chiếm 16% tổng doanh thu của toàn FPT. LNTT từ thị trường nước ngoài đạt 1.207 tỷ đồng, tăng trưởng 29% so với năm 2016, chiếm 36% tổng LNTT toàn Tập đoàn.
- Mở thêm văn phòng mới tại Mỹ và Australia nhằm cung cấp dịch vụ tại chỗ và tìm kiếm khách hàng mới. Hiện tại, FPT đã hiện diện tại 33 quốc gia trên thế giới.
- Trở thành đối tác cấp cao của các hãng công nghệ hàng đầu thế giới như GE, Microsoft, AWS, IBM, Siemens,…Về khách hàng, FPT đã và đang có quan hệ hợp tác với 75 khách hàng lớn trong danh sách Fortune 500.
- Mảng xuất khẩu phần mềm đã tạo được danh tiếng trên thị trường toàn cầu: FPT Software là đại diện duy nhất của Việt Nam thuộc Top 100 nhà cung cấp dịch vụ Uỷ thác toàn cầu.
- Lĩnh vực tích hợp hệ thống và giải pháp hạ tầng: tích cực tham gia đấu thầu quốc tế, tỉ lệ trúng thầu cao tại các nước đang phát triển, đặc biệt là các dự án sử dụng nguồn vốn World Bank. Nổi bật trong năm 2017, FPT IS đã trúng thầu hợp đồng triển khai hệ thống ERP cho Tổng công ty Điện lực Lào; gói thầu trị giá 11,3 triệu USD thuộc dự án hiện đại hóa quản lý Tài chính công của Bộ Kế hoạch & Tài chính Myanmar. Đồng thời, FPT IS tiếp tục triển khai các dự án lớn bao gồm: Dự án "Cung cấp, triển khai và bảo hành, bảo trì hệ thống ứng dụng quản lý thuế VAT" (IVAS) trị giá 33,6 triệu USD và dự án "Cung cấp và triển khai phần mềm ERP/EAM" với giá trị 8,8 triệu USD tại Bangladesh.

2.2. Tiên phong trong thế giới số

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra như vũ bão, tác động mạnh mẽ đến đời sống, kinh tế, xã hội toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Ứng dụng của những công nghệ mới như Cloud, Blockchain, Big Data, AI, … đã được phát triển lên một tầm cao mới, mang đến cơ hội phát triển cho các DN, các tổ chức nói chung và cho ngành CNTT Việt Nam nói riêng.

- Năm 2017, tăng trưởng doanh thu "Chuyển đổi số" của Tập đoàn tiếp tục tăng trưởng trên 50%, chiếm 21% doanh thu khối Công nghệ.
- FPT đã và đang là Tập đoàn tiên phong trong cuộc cách mạng 4.0 tại Việt Nam. FPT hiện là đối tác chiến lược của các Tập đoàn hàng đầu thế giới về Chuyển đổi số như General Electric, Amazon Web Services (AWS). Trong năm 2017, cán bộ nhân viên Tập đoàn đã mang về 160 chứng chỉ công nghệ GE Predix, 373 chứng chỉ công nghệ AWS, giúp FPT trở thành một trong những đối tác tốt nhất để triển khai các dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ của các đối tác này.
- Tiếp tục đầu tư, xây dựng các phòng nghiên cứu và phát triển CNTT tại các đơn vị thành viên để phát triển sản phẩm/dịch vụ mới. Trong năm vừa qua, tổng cộng 98 mẫu thử nghiệm (PoC) đã được Tập đoàn cung cấp tới khách hàng.
- Đẩy mạnh đầu tư Chuyển đổi số tại FPT thông qua việc tiếp tục phát triển và thương mại hoá nhiều dự án công nghệ của riêng FPT như:
    - ✓ Nền tảng công nghệ FPT.AI cung cấp các ứng dụng với giao diện ngôn ngữ tự nhiên để tương tác trò chuyện với người dùng cuối (tạo ra chatbot).
    - ✓ Data Management Platform (DMP), dự án ứng dụng công nghệ Big Data cho các công ty thành viên và phát triển một số nghiệp vụ mới.
    - ✓ Human Machine Interface (HMI), dự án về giao tiếp giữa người điều hành và máy móc thiết bị, trợ lý ảo lái xe, lái xe tự động, thiết kế theo mô hình điện toán đám mây.
    - ✓ FPT cũng thành công khi đưa ra thị trường các sản phẩm IoT mới như FPT Play Box, F-Plus.

2.3. Nâng cao đẳng cấp

Với mong muốn nâng cao vị thế của ngành CNTT Việt Nam trong chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu, FPT đã và đang nỗ lực hết mình để tăng trưởng vượt bậc về quy mô kinh doanh, tích cực đầu tư nghiên cứu công nghệ mới để trở thành đơn vị tiên phong trong Chuyển đổi số tại Việt Nam và trên toàn cầu.

- Năm thứ 4 liên tiếp nằm trong TOP 100 Nhà cung cấp dịch vụ Uỷ thác toàn cầu do IAOP đánh giá;
- Ký kết 7 hợp đồng quy mô lớn với doanh thu mỗi hợp đồng trị giá trên 10 triệu USD, từng bước chuyển dịch từ nhận ủy thác phát triển phần mềm sang phát triển phần mềm trọn gói, từ tích hợp hệ thống sang cho thuê dịch vụ CNTT, kết hợp đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng và vùng phủ để tạo ra lợi thế cạnh tranh vững chắc hơn;
- Chú trọng nâng cao năng lực quản lý nội bộ đi đôi với tái cơ cấu các đơn vị nhằm tối ưu chi phí và tiến hành xử lý dứt điểm các vấn đề bất cập, thủ tục rườm rà không trọng yếu. Cấp quản lý được luân chuyển định kỳ hợp lý, môi trường làm việc năng động, khuyến khích đổi mới sáng tạo góp phần phát triển tài năng của CBNV một cách tối đa. Nhờ những

động lực đó, doanh thu của Tập đoàn đã tăng trưởng 8% và LNTT tăng trưởng đạt được ở mức cao hơn 41% so với năm 2016.

2.4. Đánh giá về giá trị mang lại cho các bên liên quan hướng tới phát triển bền vững

Bên liên quan	Giá trị mang lại
Cổ đông	- Thực hiện thành công giảm tỷ lệ sở hữu tại lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ xuống dưới 50% nhằm tập trung hơn nữa vào ngành công nghệ thông tin và viễn thông, mang lại giá trị lớn cho cổ đông; - Tổng lợi nhuận trước thuế: 4.255 tỷ đồng, tăng 41%; - Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): 5.129 đồng/cổ phiếu; - Chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 2.000 đồng/cổ phiếu và cổ tức bằng cổ phiếu là 15% cho Cổ đông.
Khách hàng	- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp dựa trên các nền tảng công nghệ lõi của cuộc cách mạng số như IoT, IoV, Analytics, Robotics giúp khách hàng bắt kịp xu hướng và nâng cao năng lực cạnh tranh; - Là thương hiệu xuất sắc trong lĩnh vực CNTT và Viễn thông thế giới do Tổ chức Thương hiệu châu Á - Thái Bình Dương (APBF) vinh danh; - Năm thứ 2 liên tiếp là Nhà cung cấp dịch vụ ủy thác toàn cầu được IAOP xếp hạng sao ở 3 tiêu chí gồm: đánh giá của khách hàng, giải thưởng & chứng nhận và trách nhiệm xã hội.
CBNV	- Tổng chi phí chi cho các hoạt động đào tạo của Công ty đạt 77,9 tỷ đồng, số giờ đào tạo bình quân đạt 59 giờ/CBNV; - Xây dựng tại Hà Nội và Cần Thơ thêm 02 khu làm việc theo xu hướng campus của các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới.
Chính phủ, bộ ban ngành	- Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước 6.449 tỷ đồng; - Triển khai nhiều dự án công nghệ thông tin quan trọng cho quốc gia trong các lĩnh vực chính phủ điện tử, tài chính công, giao thông, y tế,…
Cộng đồng	- Chi 35,7 tỷ đồng cho các hoạt động trách nhiệm xã hội, tăng 10,8% so với năm 2016. Trong đó, 92% chi cho các hoạt động đầu tư cho giáo dục và thế hệ trẻ; - Lấy ngày 13/3 hàng năm làm ngày FPT vì cộng đồng với chuỗi các chương trình hiến máu nhân đạo, trao tặng học bổng và các suất quà cho học sinh nghèo và các hoàn cảnh khó khăn.

Môi trường	- FPT luôn thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường. Đồng thời, trong quá trình thiết kế văn phòng làm việc, FPT luôn ưu tiên việc ứng dụng các công nghệ mới, chất liệu thân thiện với môi trường và tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tự nhiên để giảm thiểu tối đa tác động đến môi trường; - Tuyên truyền và nâng cao ý thức của CBNV về môi trường: dán poster 10 điều nên làm để tiết kiệm điện, hưởng ứng Giờ trái đất.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Phương pháp giám sát

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp giao ban sáng thứ hai hàng tuần và các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá chung

Năm 2017, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Tập đoàn và các CTTV đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty. Các thị trường nước ngoài đặc biệt là Nhật Bản tăng trưởng rất tốt.

- HĐQT đánh giá cao Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược toàn cầu hóa của Tập đoàn. Các mục tiêu của chiến lược toàn cầu hóa đều đạt kết quả khả quan và đóng góp quan trọng vào kết quả kinh doanh của toàn Tập đoàn. Doanh thu và lợi nhuận từ toàn cầu hóa tiếp tục tăng trưởng cao, đạt tương ứng 7.199 tỷ đồng và 1.207 tỷ đồng tăng 18% và 29% so với năm 2016.
- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT 2017

1. Thành viên và cơ cấu HĐQT

Trong năm 2017, ĐHĐCĐ thường niên đã tái bổ nhiệm toàn bộ 07 thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới 2017 – 2022. Các vị trí Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT được Hội đồng quản trị thống nhất tái bổ nhiệm tại Nghị quyết HĐQT số 02.03- 2017/NQ-HĐQTFPT ngày 31/03/2017.

Cơ cấu HĐQT đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực CNTT, quản trị công ty, hoạt động toàn cầu hóa cũng như giữa các thành viên điều hành, các thành viên không điều hành và thành viên độc lập. Danh sách các thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Thành viên HĐQT			Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh kiêm nhiệm trong HĐQT của các công ty khác (Tính đến 31/12/2017)
		Độc lập	Chuyên trách, không điều hành	Điều hành		
1	Ông Trương Gia Bình		x		7,10%	- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Viễn Thông FPT. - Thành viên HĐQT Trường Đại Học FPT. - Ủy viên HĐTV Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT.
2	Ông Bùi Quang Ngọc			x	3,42%	- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Viễn Thông FPT. - Thành viên HĐQT Trường Đại Học FPT. - Ủy viên HĐTV Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT.
3	Ông Đỗ Cao Bảo			x	1,13%	- Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đô thị FPT Đà Nẵng. - Ủy viên HĐTV Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT.
4	Ông Lê Song Lai		x		0%	- Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh. - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam. - Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC. - Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tràng Tiền.
5	Ông	x			0%	

STT	Họ và tên	Thành viên HĐQT			Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh kiêm nhiệm trong HĐQT của các công ty khác (Tính đến 31/12/2017)
		Độc lập	Chuyên trách, không điều hành	Điều hành		
	Jean-Charles Belliol					
6	Ông Tomokazu Hamaguchi	x			0%	- Thành viên HĐQT Công ty East Japan Railway. - Thành viên HĐQT Công ty Kuraray.
7	Ông Dan E Khoo	x			0%	

2. Hoạt động của HĐQT

2.1. Số lượng các cuộc họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch	31/03/2017		11/11	100%
2	Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch	31/03/2017		11/11	100%
3	Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên	31/03/2017		11/11	100%
4	Ông Lê Song Lai	Ủy viên	31/03/2017		11/11	100%
5	Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên	31/03/2017		11/11	100%
6	Ông Hamaguchi Tomokazu	Ủy viên	31/03/2017		11/11	100%
7	Ông Dan E Khoo	Ủy viên	31/03/2017		11/11	100%

2.2. Nội dung và kết quả các cuộc họp

Hội đồng quản trị đã họp 11 phiên và ban hành 10 Nghị quyết, trong đó có hai cuộc họp không ban hành Nghị quyết.

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 01 Ngày 10/02/2017	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: - Ban Kiểm soát: 3/3 - Ban Điều hành: 5/5 Ban hành Nghị quyết số 01.02.2017/NQ-HĐQT-FPT Ban hành Nghị quyết số 02.03.2017/NQ-HĐQT-FPT	- Báo cáo Kết quả kinh doanh 2016. - Báo cáo Kế hoạch kinh doanh 2017. - Báo cáo Chiến lược 2017-2019. - Báo cáo Chương trình phát hành cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2016. - Báo cáo ngày chốt danh sách Đại hội đồng Cổ đông và ngày họp Đại hội đồng Cổ đông.
Phiên 02 Ngày 10/03/2017	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: - Ban Kiểm soát: 3/3 - Ban Điều hành: 5/5 Ban hành Nghị quyết số 01.03.2017/NQ-HĐQT-FPT	- Báo cáo đề xuất nội dung và Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017. - Báo cáo của HĐQT năm 2016, định hướng và kế hoạch 2017. - Báo cáo đề xuất ngân sách và thù lao HĐQT năm 2017. - Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2016. - Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2016, ngân sách hoạt động và thù lao năm 2017. - Báo cáo phương án sử dụng lợi nhuận 2016 và chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2017. - Báo cáo đề xuất danh sách Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017. - Báo cáo chương trình phát hành cổ phần cho người lao động giai đoạn 2017-2019. - Báo cáo danh sách đề cử ứng viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.
Phiên 03	Xin ý kiến bằng văn bản	- Báo cáo đề xuất việc tái bổ nhiệm ông Trương Gia Bình làm Chủ tịch Hội đồng

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Ngày 31/03/2017	Ban hành Nghị quyết số 02.03.2017/NQ-HĐQT-FPT	Quản trị Công ty, ông Bùi Quang Ngọc làm Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.
Phiên 04 Từ ngày 18/04 – 20/04/2017	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.04.2017/NQ-HĐQT-FPT	- Báo cáo phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2016 bằng tiền mặt. - Báo cáo phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại cho cổ đông hiện hữu.
Phiên 05 Từ ngày 11/05 – 12/05/2017	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.05.2017/NQ-HĐQT-FPT	- Báo cáo để xuất việc thay đổi hình thức hợp tác đầu tư Tòa nhà văn phòng FPT tại Hà Nội và ủy quyền cho Tổng Giám đốc triển khai chi tiết phương án đầu tư.
Phiên 06 Từ ngày 12/06 – 14/06/2017	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.06.2017/NQ-HĐQT-FPT	- Báo cáo tiêu thức lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần FPT và các đơn vị thành viên. - Báo cáo đề xuất việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 cho Công ty và các đơn vị thành viên.
Phiên 07 Từ ngày 20/06 – 21/06/2017	Xin ý kiến bằng văn bản Không ban hành Nghị quyết	- Báo cáo về việc tăng vốn điều lệ cho Công ty cổ phần FPT. HĐQT sẽ thực hiện việc cập nhật lại thông tin về vốn điều lệ tại Điều lệ công ty theo đúng quy định.
Phiên 08 Từ ngày 25/07 – 31/07/2017	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.08.2017/NQ-HĐQT-FPT	- Báo cáo phương án thoái vốn tại Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT xuống dưới 50%.
Phiên 09 Ngày 01/08/2017	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: - Ban Kiểm soát: 2/3 - Ban Điều hành: 5/5	- Báo cáo đề xuất tăng vốn điều lệ cho công ty TNHH Phần mềm FPT từ mức vốn hiện tại là 1.000 tỷ đồng lên 1.300 tỷ đồng. - Báo cáo phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt.

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
	Ban hành Nghị quyết số 02.08.2017/NQ-HĐQT-FPT	
Phiên 10 Từ ngày 10/09 – 11/09/2017	Xin ý kiến bằng văn bản Ban hành Nghị quyết số 01.09.2017/NQ-HĐQT-FPT	- Báo cáo phương án thoái vốn tại Công ty TNHH Thương mại FPT (FPT Trading) xuống dưới 50%.
Phiên 11 Ngày 10/11/2017	HĐQT: 7/7 thành viên Quan sát viên: - Ban Kiểm soát: 2/3 - Ban Điều hành: 5/5 Không ban hành Nghị quyết	- Báo cáo và đánh giá tình hình kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm và dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017.

2.3. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01.02-2017/NQ-HĐQTFPT	13/02/2017	- Phê duyệt Kết quả kinh doanh 2016. - Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh 2017. - Phê duyệt chiến lược 2017-2019. - Phê duyệt Chương trình phát hành cổ phiếu cho CBNV có thành tích đóng góp trong năm 2016. - Thông qua ngày chốt danh sách Đại hội đồng Cổ đông và ngày họp Đại hội đồng Cổ đông.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
2	01.03-2017/NQ-HĐQTFPT	10/03/2017	- Thông qua Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017. - Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2016, định hướng và kế hoạch 2017. - Thông qua Tờ trình ngân sách và thù lao HĐQT năm 2017, trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt. - Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2016. - Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2016, ngân sách hoạt động và thù lao năm 2017. - Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận 2016 và chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2017. - Phê duyệt đề xuất chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán (Big 4) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty gồm: Công ty KPMG, Công ty Deloitte, Công ty PwC, Công ty Ernst & Young và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể. - Phê duyệt chương trình phát hành cổ phần cho người lao động giai đoạn 2017-2019. - Phê duyệt danh sách đề cử ứng viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.
3	02.03-2017/NQ-HĐQT-FPT	15/03/2017	- Phê duyệt Quy chế và Chương trình phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên có thành tích đóng góp trong năm 2016 và danh sách cán bộ nhân viên được mua kèm theo.
4	02.03-2017/NQ-HĐQTFPT	31/03/2017	- Thông qua việc bổ nhiệm ông Trương Gia Bình làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty, ông Bùi Quang Ngọc làm Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.
5	01.04-2016/NQ-HĐQTFPT	20/04/2017	- Thông qua phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2016 bằng tiền mặt. - Thông qua phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận để lại cho cổ đông hiện hữu.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
6	01.05-2017/NQ-HĐQTFPT	12/05/2017	- Phê duyệt việc thay đổi hình thức hợp tác đầu tư Tòa nhà văn phòng FPT tại Hà Nội. - Ủy quyền cho Tổng Giám đốc triển khai chi tiết phương án đầu tư.
7	01.06-2017/NQ-HĐQTFPT	15/06/2017	- Thông qua tiêu thức lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 của Công ty và các đơn vị thành viên. - Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 cho Công ty và các đơn vị thành viên.
8	01.08-2017/ NQ-HĐQTFPT	01/08/2017	- Thông qua phương án thoái vốn tại Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT xuống dưới 50%.
9	02.08-2017/ NQ-HĐQTFPT	01/08/2017	- Phê duyệt tăng vốn điều lệ cho công ty TNHH phần mềm FPT từ mức vốn hiện tại là 1.000 tỷ đồng lên 1.300 tỷ đồng. - Phê duyệt phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 bằng tiền mặt.
10	01.09-2017/ NQ-HĐQTFPT	11/09/2017	- Thông qua phương án thoái vốn tại Công ty TNHH Thương mại FPT xuống dưới 50%.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 tiểu ban, cụ thể như sau:

STT	Tiểu ban	Họ và tên	Chức danh
1	Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng	Ông Đỗ Cao Bảo	Chủ tịch
2	Ủy ban Chính sách và Phát triển	Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch
3	Văn phòng Chủ tịch HĐQT	Bà Lại Hương Huyền	Chánh văn phòng

3.1. Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng

Với chức năng thực hiện xây dựng khung chính sách và quy trình nhân sự cho Tập đoàn và các CTTV cũng như hỗ trợ HĐQT trong việc lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự, trong năm 2017, Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng đã tiến hành những công việc sau:

- Triển khai chương trình quy hoạch và phát triển đội ngũ lãnh đạo
  - ✓ Tiến hành quy hoạch, đánh giá, luân chuyển, đào tạo cán bộ lãnh đạo.
  - ✓ Xây dựng chương trình đánh giá lãnh đạo (Radar Chart) theo 13 tiêu chí tại FPT và các CTTV.
  - ✓ Hoàn thành đánh giá 248 cán bộ lãnh đạo/quản lý các cấp trong toàn Tập đoàn.
  - ✓ Xây dựng bộ tài liệu để lãnh đạo FPT đăng ký phát triển năng lực cá nhân theo 13 tiêu chí FPT. Kết quả có 140 cán bộ lãnh đạo cấp cao đăng ký xong bản phát triển năng lực cá nhân trong năm 2017.
  - ✓ Xây dựng bản ma trận đào tạo, thiết lập các khóa đào tạo tương ứng cho lãnh đạo, bao gồm đào tạo trên lớp và đào tạo trên hệ thống online.
  - ✓ Thiết lập các chương trình sư phụ đệ tử cho lãnh đạo.
- Kiểm soát việc Tái cấu trúc các Công ty thành viên
  - ✓ Kiểm soát việc tái cấu trúc tại Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT (FPT IS) và Công ty TNHH Thương mại FPT (FPT Trading).
- Ban hành các chính sách của Tập đoàn
  - ✓ Xây dựng hệ thống thang bảng lương FPT phù hợp với quy định mới của luật Lao động năm 2018.
  - ✓ Chỉ đạo kiểm soát việc xây dựng và ban hành các chính sách nhân sự tại Tập đoàn; kiểm soát và tư vấn áp dụng các quy chế, chính sách tại CTTV không trái với quy định Tập đoàn.
- Xây dựng chiến lược Nhân sự
  - ✓ Chỉ đạo xây dựng các mảng chiến lược nhân sự toàn Tập đoàn theo mô hình Balance Score Card – BSC năm 2017 xuống đến từng đơn vị thành viên với các kế hoạch hoạt động chi tiết và các chỉ số đánh giá cho từng giai đoạn của mỗi đơn vị.
  - ✓ Chỉ đạo việc xây dựng hình ảnh thương hiệu FPT trong công tác thu hút nguồn nhân lực đặc biệt tại các khối trường đại học trọng điểm trên toàn quốc.
  - ✓ Chỉ đạo việc xây dựng các chương trình nhằm đưa FPT ngày càng đổi mới, sáng tạo như: Nâng cao năng lực cạnh tranh; chương trình sáng tạo iKhiến; chương trình We Love FPT,…và phát động rộng rãi tới từng CBNV FPT.
  - ✓ Chỉ đạo việc triển khai chương trình quản lý thông tin nhân sự.
  - ✓ Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hành động năm 2018 theo chiến lược nhân sự.
- Chỉ đạo xây dựng và triển khai Dự án Xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán
  - ✓ Chỉ đạo việc triển khai đào tạo dành cho cán bộ cốt cán, bao gồm đào tạo MiniMBA và đào tạo kỹ năng lãnh đạo cho đội ngũ này.
  - ✓ Quản lý, theo dõi và chăm sóc cho cán bộ cốt cán thông qua các chương trình đào tạo và phát triển chuyên môn/quản lý cho từng nhóm chung hoặc riêng biệt, xây dựng chính sách đối với đội ngũ cán bộ cốt cán.
- Chỉ đạo xây dựng và triển khai Dự án Nâng cấp toàn bộ nguồn nhân lực FPT phù hợp với chuẩn mực công ty toàn cầu

- ✓ Chỉ đạo việc xây dựng đầy đủ chuẩn mô tả công việc cho các vị trí toàn cầu hóa và các chuẩn mực làm việc trong môi trường toàn cầu; xây dựng hệ thống vị trí công việc theo chuẩn ITSS tại FPT Software.
- ✓ Xây dựng kho nguồn lực cho toàn cầu hóa từ các nguồn trong và ngoài nước, xây dựng thương hiệu FPT trong tuyển dụng.
- ✓ Chỉ đạo việc xây dựng và theo dõi triển khai các kế hoạch và chương trình đào tạo, huấn luyện cho CBNV về ngoại ngữ, kỹ năng, chuyên môn phù hợp yêu cầu toàn cầu hóa (đã triển khai tích cực tại FPT Software và FPT IS).
- ✓ Phối hợp với Trường Đào tạo Cán bộ FPT trong việc triển khai đào tạo sâu rộng đến mọi CBNV trong toàn FPT; đảm bảo chỉ số giờ học của cán bộ nhân viên và giờ dạy của cán bộ lãnh đạo trong hệ thống; đặc biệt là đẩy manhhj đào tạo online trên các trang đào tạo MOOC của thế giới.
- ✓ Chỉ đạo chương trình Sư phụ - Đệ tử sâu rộng trong toàn FPT, nhằm đưa việc đào tạo truyền thụ kinh nghiệm tới tất cả các cấp cán bộ lãnh đạo/quản lý.

3.2. Ủy ban Chính sách Phát triển

Trong năm 2017, Ủy ban Chính sách Phát triển đã thực hiện những công việc sau:

- Triển khai đánh giá kết quả thực hiện chiến lược tới năm 2017 và xây dựng chiến lược kinh doanh 2018-2020 để trình HĐQT phê duyệt kỳ họp đầu năm 2018;
- Xây dựng, đề xuất trình các cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018; bản đồ chiến lược các thẻ điểm BSC 2018-2020;
- Tổ chức các hội thảo chiến lược 2018 như chính sách khoán, phát triển nguồn nhân lực số, phát triển công nghệ, phát triển các sản phẩm "made by FPT";
- Hoàn thành triển khai các hoạt động M&A, theo đó, hoàn thành việc giảm tỷ lệ sở hữu của FPT tại FPT Retail và FPT Trading. Từ 2018, FPT tập trung nguồn lực phát triển lĩnh vực công nghệ. Các lĩnh vực Phân phối, Bán lẻ có sự tham gia của nhà đầu tư chiến lược tạo động lực tăng trưởng và đổi mới mạnh mẽ.
- Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT và các cán bộ cao cấp phát triển quan hệ quốc tế như tham gia APEC, các chương trình tìm kiếm khách hàng quy mô lớn tại các thị trường quốc tế như châu Âu, Nhật Bản, Mỹ; tích cực tham gia các hoạt động Diễn Đàn kinh tế tư nhân Việt Nam, hội nghị liên quan tới phát triển kinh tế số nhằm thúc đẩy chuyển dịch kinh tế số tại Việt Nam và tạo cơ hội phát triển cho FPT.

3.3. Văn phòng Chủ tịch HĐQT

- Hỗ trợ Chủ tịch HĐQT và HĐQT trong việc tổ chức các phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản; soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu của HĐQT tuân thủ các Quy chế hoạt động, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác.
- Phối hợp tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017 vào tháng 03/2017.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin cho các ủy viên HĐQT, thành viên BKS và cổ đông của Tập đoàn khi có yêu cầu.

4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

Tính đến hết 31/12/2017, HĐQT FPT có 03 thành viên độc lập bao gồm ông Jean-Charles Belliol, ông Tomokazu Hamaguchi và ông Dan E Khoo. Các thành viên HĐQT độc lập này đều tham gia 100% các phiên họp trực tiếp của HĐQT trong năm 2017 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Tập đoàn cũng như chủ động trao đổi về các chỉ

tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển trong từng lĩnh vực hoạt động và đưa ra các đề xuất, giải pháp phù hợp. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập với kinh nghiệm nhiều năm giữ vị trí thành viên HĐQT ở nhiều công ty lớn cũng đã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của FPT.

Hoạt động nổi bật của các thành viên HĐQT độc lập trong năm 2017 cụ thể như sau:

Ông Jean-Charles Belliol: với bề dày kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực tài chính, tại các phiên họp HĐQT, họp giao ban cũng như Hội nghị Chiến lược của Tập đoàn, ông đã đưa ra các ý kiến sâu sát về hoạt động tài chính, đầu tư cũng như một số chỉ tiêu kinh doanh trong năm 2017 và trong giai đoạn 2018-2020 của Tập đoàn và một số đơn vị thành viên.

Ông Tomokazu Hamaguchi: là người có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực toàn cầu hóa nói chung và tại thị trường Nhật Bản nói riêng, ông đã đưa ra một số đề xuất nhằm đẩy mạnh hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh của một số mảng, lĩnh vực hoạt động quan trọng của Tập đoàn như Xuất khẩu phần mềm, Dịch vụ viễn thông.

Ông Dan E Khoo: Từng là Chủ tịch danh dự của Liên minh CNTT Thế giới, ông có cơ hội tiếp cận nhanh nhất với các xu hướng công nghệ mới của thế giới. Đây chính là những trải nghiệm thực tế quan trọng giúp ông đưa ra những tư vấn chiến lược cho FPT trong việc đầu tư phát triển các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp đáp ứng các xu hướng dịch chuyển công nghệ của thế giới, đặc biệt là các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp liên quan đến chuyển đổi số. Trong vai trò tư vấn chiến lược và hoạt động của Tập đoàn tại thị trường các quốc gia đang phát triển, ông cũng đã tiến hành kết nối hoạt động cung cấp dịch vụ CNTT của FPT với một số đối tác, khách hàng tại thị trường Malaysia.

5. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2017, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được kiện toàn. Mô hình xây dựng chiến lược được triển khai ở cấp Tập đoàn và CTTV. Mục tiêu chiến lược, hành động chiến lược và các chương trình hành động cần triển khai ngay được xác định rõ ràng cho từng cấp. Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo và giám sát việc phổ biến và thực thi mô hình xây dựng chiến lược tại tất cả các CTTV để đảm bảo sự nhất quán trong định hướng và hành động ở mọi cấp.

Với định hướng chiến lược được thống nhất trong toàn Tập đoàn từ đầu năm, HĐQT chỉ đạo và hỗ trợ Ban Điều hành trong việc triển khai công tác tái cơ cấu tổ chức tại các CTTV một cách nhanh chóng, tinh gọn. Việc này giúp củng cố bộ máy hoạt động của từng đơn vị, luân chuyển lãnh đạo cấp cao, hình thành đội ngũ gắn kết, vững chãi, tạo luồng sinh khí mới thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh tạo đà phát triển cho những mục tiêu lớn dài hạn phía trước.

Công tác quản trị tiếp tục được minh bạch hóa. Các thành viên HĐQT độc lập đều là người nước ngoài, giữ vị trí lãnh đạo lâu năm, có uy tín cao trong ngành CNTT khu vực, có bề dày kinh nghiệm sâu sắc và mạng lưới quan hệ rộng rãi. Trong năm 2017, các thành viên này đã hỗ trợ đắc lực về mặt định hướng và phát triển thị trường mới trong chiến lược Tiên phong Chuyển đổi số của FPT.

6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT

Căn cứ vào ngân sách thù lao ĐHĐCĐ thường niên 2017 đã phê duyệt, tình hình chi trả thù lao đối với HĐQT trong năm 2017 như sau:

Đơn vị: triệu VNĐ

	Lương		Thưởng (% lợi nhuận trước thuế)		Thù lao	
	ĐHĐCĐ phê duyệt	**Thực chi năm 2017**	**ĐHĐCĐ phê duyệt**	**Thực chi năm 2017**	**ĐHĐCĐ phê duyệt**	**Thực chi năm 2017**
Thành viên HĐQT điều hành	10.760	9.700	Không quá 0,49% lợi nhuận trước thuế	<0,41%	Không	Không
Thành viên HĐQT không điều hành	Không	Không	Không	Không	5.750	5.410

Chi tiết cấu trúc thu nhập của từng thành viên HĐQT và TGĐ năm 2017 như sau:

Thành viên HĐQT	**Chức danh**	**Chuyên trách, Kiêm điều hành**	**Độc lập, Không điều hành**	**Mức thù lao theo tháng (VNĐ)**	**Lương (%)**	**Thưởng (%)**	**Thù lao (%)**	**Tổng cộng**
Ông Trương Gia Bình	Chủ tịch HĐQT	x			41%	59%	0%	100%
Ông Bùi Quang Ngọc	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	x			38%	62%	0%	100%
Ông Đỗ Cao Bảo	Ủy viên HĐQT	x			46%	54%	0%	100%
Ông Lê Song Lai	Ủy viên HĐQT		x	23.166.667	0%	0%	100%	100%

Thành viên HĐQT	Chức danh	Chuyên trách, Kiêm điều hành	Độc lập, Không điều hành	Mức thù lao theo tháng (VNĐ)	Lương (%)	Thưởng (%)	Thù lao (%)	Tổng cộng
Ông Jean-Charles Belliol	Ủy viên HĐQT		x	44.166.667	0%	0%	100%	100%
Ông Tomokazu Hamaguchi	Ủy viên HĐQT		x	189.485.417	0%	0%	100%	100%
Ông Dan E Khoo	Ủy viên HĐQT		x	189.485.417	0%	0%	100%	100%

IV. RIỂN VỌNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2017

1. Triển vọng kinh tế vĩ mô

1.1. Nền kinh tế toàn cầu

1.1.1. Cơ hội

Nền kinh tế thế giới giai đoạn 2018-2020 được dự báo phục hồi và bước vào thời kỳ tăng trưởng mới với mức GDP cao hơn giai đoạn trước, đạt 3,7% trong năm 2018 và giữ vững tới năm 2020. Cùng với đó là hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng thông qua các hiệp định thương mại song phương và đa phương thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu.

Trong đó, khu vực Châu Á – Thái Bình Dương thuộc nhóm khu vực tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2018-2020 với GDP khu vực tăng bình quân 5,4%, giá trị xuất nhập khẩu tăng từ 3% - 4,8% tương đương tăng trưởng 100 tỷ USD mỗi năm.

Bảng số liệu tăng trưởng GDP giai đoạn 2015-2020 (nguồn IMF, WB)

Năm	Tăng trưởng (%)
2015	2,8
2016	2,5
2017	3,6
2018	3,7
2019	3,7
2020	3,8

Bên cạnh đó, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cách mạng 4.0 đã mang đến những làn sóng chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực, các ngành công nghiệp, các doanh nghiệp, các tổ chức trên phạm vi toàn cầu. Theo dự báo của IDC, thị trường chuyển đổi số toàn cầu tăng trưởng bình quân

gần 17%/năm, ước tính đạt 2.000 tỷ USD vào năm 2020. Trong đó, Mỹ và châu Á Thái Bình Dương (không bao gồm Nhật Bản) là hai thị trường có mức chi tiêu lớn nhất chiếm gần 70% tổng chi tiêu cho chuyển đổi số trên toàn cầu.

Bảng tổng chi tiêu cho chuyển đổi số trên toàn cầu (nguồn IDC)

Đơn vị: tỷ USD

Năm	Mức chi	Tăng trưởng (%)
2017	1.200	17,8%
2018	1.400	16,7%
2019	1.700	16,7%
2020	2.000	16,7%

Biểu đồ tỷ trọng chi tiêu cho chuyển đổi số trên toàn cầu theo khhu vực địa lý năm 2018

Khu vực địa lý	Tỷ trọng (%)
Mỹ	35,6%
Châu Á Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản	33,5%
Châu Âu, Trung Đông, Châu Phi	22,8%
Các vùng lãnh thổ khác	8,1%

1.1.2. Thách thức

Thị trường tài chính biến động bất thường, tình trạng lão hoá trong cơ cấu dân số và cải cách quản lý nhà nước chưa toàn diện. Tiếp đến là nguy cơ chủ nghĩa bảo hộ sản xuất nội địa thông qua các biện pháp hạn chế thương mại, rút lui khỏi các hiệp định thương mại tự do có thể bẻ gãy đà phục hồi thương mại toàn cầu.

Quá trình Chuyển đổi số diễn ra ngày càng nhanh với quy mô lớn dẫn tới cạnh tranh khốc liệt trên toàn cầu. Các doanh nghiệp khởi nghiệp dựa trên sự năng động, ưu việt về mặt quản lý và công nghệ mới phát triển mạnh mẽ cạnh tranh với các doanh nghiệp truyền thống trong cùng lĩnh vực. Nguồn nhân lực chất lượng cao khan hiếm, đặc biệt tại các quốc gia đang phát triển.

1.2. Kinh tế vĩ mô Việt Nam

1.2.1. Cơ hội

Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2018-2020 được dự báo có nhiều điểm sáng với các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tăng trưởng ổn định. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,5% - 6,7%, lạm phát được kiểm soát ở mức 4%.

Chính phủ kịp thời xây dựng cơ chế, chính sách định hướng phát triển công nghiệp thông minh, chú trọng xây dựng hạ tầng CNTT, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, các yếu tố nhân khẩu học như dân số trẻ, lực lượng lao động dồi dào, tỷ lệ đô thị hoá nhanh chóng dự báo sẽ đem lại nguồn lực rất lớn để phát triển kinh tế.

- Vốn đầu tư phát triển khu vực ngoài Nhà nước ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong tổng vốn đầu tư phát triển xã hội. Tính đến hết năm 2017, tổng giá trị đầu tư đạt 676,3 nghìn tỷ đồng, chiếm tỉ trọng 64,3%.
- Cuộc cách mạng 4.0 thúc đẩy phát triển giao thông thông minh, y tế thông minh, sản xuất thông minh, thành phố thông minh…dựa trên ứng dụng các giải pháp công nghệ mới.
- Forrester dự báo chi tiêu công nghệ của Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam đạt mức 5 tỷ USD trong năm 2018, tương đương 2,13% tổng GDP cả nước.
- Môi trường kinh doanh ngày càng minh bạch, bình đẳng hơn, các rào cản thương mại, đầu tư và thuế quan dần được xoá bỏ giúp quá trình tiếp cận thị trường quốc tế dễ dàng hơn.

Các doanh nghiệp tận dụng được cơ hội hội nhập và lợi thế từ các hiệp định FTA song phương và đa phương, từ đó mở rộng hợp tác, đa dạng hoá thị trường, tăng cường kim ngạch xuất khẩu trong khu vực và quốc tế.

1.2.2. Thách thức

Vẫn còn một số chính sách chưa được tháo gỡ kịp thời khiến doanh nghiệp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh chẳn hạn như khả năng tiếp cận nguồn vốn đầu tư, thủ tục hành chính chồng chéo, mức đóng góp thuế - phí vào Ngân sách Nhà nước, cơ chế tháo gỡ-thu hồi vốn cho một số dự án BOT…

Đào tạo nhân lực chưa theo kịp nhu cầu của cuộc cách mạng mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn tới thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, lao động với chi phí thấp đang mất dần lợi thế.

Khi hội nhập, doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với các quy định chặt chẽ về thuế quan, xuất xứ và chất lượng hàng hoá dịch vụ, minh bạch hoá thông tin doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ, đặc biệt là các quy định về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2. Triển vọng ngành và cơ hội cho FPT

2.1. Thị trường CNTT

2.1.1. Thị trường CNTT toàn cầu mở ra cơ hội lớn

- **Chi tiêu dịch vụ CNTT, phần mềm tăng trưởng mạnh**

Theo dự báo của Gartner, quy mô thị trường CNTT toàn cầu dự kiến đạt 3.700 tỷ USD trong năm 2018, tăng 4,5% so với năm 2017. Trong đó, phân khúc dịch vụ CNTT, phần mềm tăng trưởng cao hơn mức trăng trưởng chung của toàn thị trường với tỷ lệ tương ứng là 5,5% và 9,5%, trái ngược với xu hướng tăng chậm của mảng thiết bị (phần cứng).

Bảng số liệu dự báo chi tiêu CNTT toàn cầu theo sản phẩm/dịch vụ CNTT (nguồn Gartner)

Đơn vị: tỷ USD

	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Thiết bị						
Mức chi	*646*	*631*	*667*	*704*	*710*	*713*
Tăng trưởng		*-2,4%*	*5,7%*	*5,6%*	*0,9%*	*0,4%*
Phần mềm						
Mức chi	*310*	*326*	*355*	*389*	*421*	*455*
Tăng trưởng		*5,3%*	*8,9%*	*9,5%*	*8,4%*	*8,1%*
Dịch vụ CNTT						
Mức chi	*866*	*894*	*933*	*985*	*1.030*	*1.079*
Tăng trưởng		*3,2%*	*4,3%*	*5,5%*	*4,6%*	*4,7%*

- **Xu hướng Chuyển đổi số**

Khảo sát CIO toàn cầu của Gartner Inc., các tổ chức hoạt động thành công nhất trong khu vực tư nhân và khu vực công đã chi lần lượt 33% và 21% ngân sách CNTT năm 2017 vào đầu tư chuyển đổi số. Trong năm 2018, các tổ chức này dự kiến tăng mức chi lên 43% ngân sách CNTT cho số hoá, các tổ chức công tăng lên mước 28%. Có thể thấy, trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, chuyển đổi số đang là xu hướng tất yếu, các doanh nghiệp dần trở thành các doanh nghiệp số với tốc độ ngày càng nhanh.

Mạng lưới kĩ thuật số thông minh sẽ là xu hướng công nghệ dẫn dắt các tổ chức, doanh nghiệp trong năm 2018. Mạng lưới này là sự kết hợp chặt chẽ giữa con người, thiết bị, nội dung và các hệ thống dịch vụ số, hoạt động dựa trên các mô hình kỹ thuật số, nền tảng kinh doanh và hệ thống các dịch vụ thông minh, phong phú để hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp số.

Trí tuệ nhân tạo: bao gồm các công nghệ học sâu, phân tích, dự đoán, hoạt động độc lập… để tăng cường quá trình ra quyết định, tái thiết mô hình kinh doanh và hệ sinh thái, nâng cao trải nghiệm của khách hàng với các cải tiến kĩ thuật số.
Ứng dụng thông minh dựa vào phân tích hành vi người dùng: bao gồm các công nghệ như trợ lý khách hàng ảo, trợ lý doanh nghiệp. Trong vài năm tới, hầu như mọi ứng dụng và dịch vụ sẽ kết hợp với AI không chỉ đơn thuần để thay thế con người, mà bao gồm cả việc tự động thu thập, phân tích và chia sẻ thông tin tới nhóm người dùng nhất định.
Thiết bị thông minh: bao gồm các máy móc thiết bị được tích hợp trí tuệ nhân tạo để thực hiện các hành vi cao cấp, tương tác một cách tự nhiên hơn với môi trường xung quanh và với con người (như xe tự lái, robot, máy bay không người lái).

Song sinh kỹ thuật số: là các công nghệ dựa trên dữ liệu cảm biến để mô phỏng chính xác trạng thái của thiết bị, hệ thống hoặc các sự vật, đồng thời có thể điều chỉnh, cải thiện hoạt động và gia tăng giá trị.

Điện toán đám mây tới điện toán ranh giới: Điện toán ranh giới là phương pháp tối ưu hoá hệ thống điện toán đám mây bằng cách xử lý tính toán dữ liệu tại vùng rìa (biên) của mạng, gần với nguồn dữ liệu nhất. Công nghệ này cho phép giảm chi phí truyền tải, thời gian trễ và rào cản giới hạn băng thông.

Các nền tảng hội thoại: Các nền tảng hội thoại sẽ thúc đẩy sự chuyển đổi mô hình lớn tiếp theo trong cách con người tương tác với thế giới số thông qua quá trình lấy một câu hỏi hoặc lệnh từ người dùng và sau đó trả lời bằng cách thực hiện một số chức năng, trình bày một số nội dung hoặc yêu cầu đầu vào bổ sung.

Trải nghiệm nhập vai: bao gồm công nghệ thực tế ảo (VR) và tương tác ảo (AR). Thị trường VR/AR hiện đang phân mảnh và nhiều tiềm năng do ứng dụng VR mới chỉ phục vụ cho lĩnh vực giải trí, chưa ứng dụng trong nâng cao năng suất lao động.

Blockchain: Blockchain đang phát triển từ cơ sở của các loại tiền tệ kỹ thuật số thành một nền tảng để chuyển đổi kinh doanh số hóa, thiết lập doanh nghiệp kỹ thuật số trong nhiều lĩnh vực như chính phủ, chăm sóc sức khoẻ, sản xuất, phân phối truyền thông, xác định danh tính, đăng ký tiêu chuẩn và chuỗi cung ứng.

Mô hình lập trình sự kiện: là mô hình lập trình dựa trên việc phát hiện, thu thập và phân tích chi tiết các sự kiện được lưu trữ bằng kỹ thuật số, phản ánh các tình huống hoặc sự thay đổi trạng thái, ví dụ như hoàn thành đơn đặt hàng hoặc cho máy bay hạ cánh.

Kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn an ninh mạng: Để đảm bảo an toàn cho các sáng kiến kinh doanh kỹ thuật số, các nhà quản lý an ninh và rủi ro phải tuân thủ phương pháp đánh giá rủi ro và đánh giá tin cậy (CARTA) và liên tục thích ứng để có các giải pháp cải tiến cơ sở hạ tầng an ninh.

2.1.2. Thị trường CNTT Việt Nam

- ***Thị trường xuất khẩu phần mềm***

Năm 2017, quy mô thị trường ngành dịch vụ xuất khẩu phần mềm toàn cầu đạt 300 tỷ USD và sẽ tiếp tục tăng trưởng trong năm 2018 nhờ xu hướng Chuyển đổi số và cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Trong đó, ngành xuất khẩu phần mềm Việt Nam đã tạo dựng được thương hiệu quốc tế vững chắc, nằm trong top 10 khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Theo Gartner, Việt Nam hiện là điểm đến hấp dẫn nhất của thị trường BPO.

Trong 3 năm trở lại đây, thị trường dịch vụ phần mềm có xu hướng dịch chuyển từ khu vực Trung Quốc, Ấn Độ sang các nước ASEAN, góp phần giúp thị trường xuất khẩu phần mềm và dịch vụ CNTT Việt Nam tăng trưởng 15-25%/năm. Đây là thời cơ thuận lợi cho ngành dịch vụ xuất khẩu phần mềm của Việt Nam nói chung và FPT nói riêng.

- ***Thị trường tích hợp hệ thống và giải pháp hạ tầng***

Theo IDC, năm 2018 là năm nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT trong nước tiếp tục tăng trưởng 10% so với 2017, ước tính đạt giá trị 1,4 tỷ USD, tập trung vào các lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, áp dụng công nghệ cao trong canh tác nông nghiệp, an toàn an ninh mạng…. Dự kiến tới năm 2020 thị trường cũng tăng trưởng bình quân ở mức 10%/năm.

2.1.3. Thị trường viễn thông và truyền hình trả tiền

Ngành viễn thông toàn cầu tiếp tục quá trình đầu tư chuyển đổi kỹ thuật số khổng lồ và khẳng định tầm quan trọng đối với xã hội và nền kinh tế toàn cầu. Một số xu hướng cơ bản đang thúc đẩy sự phát triển ngành viễn thông:

- Công nghệ di động: LTE, 5G
- Công nghệ băng rộng: cáp quang
- Internet vạn vật: điện toán đám mây, phân tích dữ liệu lớn và M2M (Machine to machine)
- Truyền thông kỹ thuật số: Video streaming
- Cơ sở hạ tầng thông minh: thành phố thông minh

Trong những năm gần đây xu hướng sử dụng dịch vụ Internet băng rộng với hạ tầng cáp quang ngày càng gia tăng với tốc độ tăng trưởng bình quân thị trường từ 15-20%/năm. Trong tương lai, nhu cầu sử dụng dữ liệu từ khách hàng cho các dịch vụ Internet, truyền hình internet, video, nhạc cũng như đến từ nhu cầu phát triển IoT sẽ tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của ngành Internet băng rộng tại Việt Nam.

Ở mảng truyền hình trả tiền (THTT), số thuê bao THTT ước đạt 13,2 triệu thuê bao với 16 doanh nghiệp THTT vào cuối năm 2017. Doanh thu toàn thị trường ước đạt 7.500 tỷ đồng. Những năm gần đây thị trường THTT xuất hiện các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền hình OTT mới như: Vietnamnet ICOM hay Clip TV, bên cạnh những gương mặt lão làng trong lĩnh vực truyền hình như VTVcab, SCTV, AVG, VTC, HTVC, Hanoicab, VNPT, Viettel, K+ với tổng lợi nhuận ngành ước đạt 300 tỷ đồng.

2.1.4. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực CNTT

Theo báo cáo của Bộ TT&TT năm 2017, Việt Nam cần khoảng 1,2 triệu nhân sự CNTT vào năm 2020, trong khi đó số nhân sự thiếu hụt khoảng 500.000 người.
Nhóm ngành CNTT phát triển không ngừng với sự xuất hiện của rất nhiều ngành mới ngoài phần cứng, phần mềm và mạng máy tính như: bảo mật, lập trình game, ứng dụng di động, thiết kế 3D… khiến nhân sự được đào tạo mỗi năm chưa đáp ứng được cả về lượng và chất.
Cả nước hiện có:

- 153 trường đại học, cao đẳng đào tạo CNTT.
- 40.000 nhân lực CNTT được đào tạo mỗi năm.
- Hơn 20 ngành CNTT được đưa vào giảng dạy.

3. Định hướng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2018 – 2020

3.1. Vươn tới tập đoàn toàn cầu

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hành động
Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng từ thị trường nước ngoài lớn hơn trong nước; Thắng các đối thủ toàn cầu trong đấu thầu.	- Tăng trưởng doanh thu từ thị trường nước ngoài trong giai đoạn 2018 - 2020 đạt 35%; - Tăng số vụ thắng thầu quốc tế gấp đôi so với năm 2017.	- Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế; - Thực hiện mua bán sáp nhập để đẩy mạnh tăng trưởng, mở rộng thị trường và phát triển các sản phẩm, dịch vụ chuyên ngành.

FPT trở thành đối tác toàn cầu cấp cao nhất của các Tập đoàn Công nghệ hàng đầu thế giới về nền tảng Internet vạn vật (IoT).	- Thiết lập kế hoạch hợp tác và nâng cấp quan hệ đối tác toàn cầu hàng năm như GE, Siemens, AWS, Microsoft, IBM, Cisco…	- Xây dựng và triển khai chương trình hợp tác chiến lược với các đối tác IoT hàng đầu.
Mở rộng danh sách khách hàng thuộc nhóm Fortune 500.	- Hàng năm có thêm nhiều khách hàng thuộc danh sách Forune 500 tại Nhật, Mỹ, Đức, Pháp, Úc.	- Chuẩn hóa, xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển khách hàng mới, tập trung vào các lĩnh vực chuyên ngành ưu tiên.

3.2. Tiên phong trong chuyển đổi số

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hành động
Trở thành một trong những công ty hàng đầu thế giới về dịch vụ chuyển đổi số.	- Tăng trưởng doanh thu dịch vụ Chuyển đổi số đạt 70% hằng năm; đẩy mạnh trải nghiệm số và PoC tới khách hàng; - Cùng tham gia phát triển nền tảng IoT và nhà máy thông minh với các đối tác quốc tế chiến lược.	- Thiết lập quan hệ cấp cao với các đối tác quốc tế; cùng tích cực tham gia phát triển, sản xuất và thương mại hoá PoC và dịch vụ chuyển đổi số, bao gồm có sử dụng S.M.A.C, IoT, Industrial IoT, Digital Platform & API, AI, AR/VR, Robotics, 5G, Blockchain; - Xây dựng đội ngũ chuyên gia cao cấp về kiến trúc số, Data Science, AI và liên kết toàn cầu chuyên gia người Việt trong lĩnh vực này.
Thực hiện Chuyển đổi số mạnh mẽ và toàn diện trong toàn tập đoàn.	- Chuyển đổi số với tỷ lệ 10% - 30% - 50% trong các hoạt động của Tập đoàn trong giai đoạn 2018 – 2020.	- Xây dựng và triển khai chương trình chuyển đổi hệ thống thông tin FPT lên nền tảng số và IoT.
Xây dựng hệ sinh thái FPT trên nền tảng IoT mở.	- Xây dựng các giải pháp IoT cho giao thông, y tế, chính phủ điện tử, ngân hàng…; - Xây dựng Open IoT Platform và hệ sinh thái của FPT với tăng trưởng 100%/năm số lượng đối tác tham gia.	- Xây dựng trung tâm nghiên cứu phát triển, đảm bảo môi trường đổi mới sáng tạo để phát triển các giải pháp Công nghệ. - Xây dựng hệ sinh thái dựa trên nền tảng IoT, trí tuệ nhân tạo giữa các CTTV, kết nối với cộng đồng để nâng cao sức mạnh cạnh tranh của toàn tập đoàn; - Vận hành hiệu quả các chương trình khuyến khích cộng đồng khởi nghiệp.

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hành động
Phát triển nguồn nhân lực số.	- Tăng gấp đôi số lượng sinh viên CNTT các trường ĐH được đào tạo về chuyển đổi số.	- Đưa các nội dung về Chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình đào tạo của Đại học FPT và các trường đại học trên toàn quốc.

3.3. Nâng cao đẳng cấp

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hành động
Thay đổi vượt bậc về quy mô kinh doanh	- Thay đổi vượt bậc về quy mô kinh doanh thông qua những hợp đồng lớn dài hạn; giải pháp dịch vụ trọn gói, chuyên ngành; dịch vụ giá trị gia tăng cao; hoặc các sản phẩm dịch vụ mới, địa bàn mới có doanh thu đáng kể.	- Xây dựng và triển khai kế hoạch tăng trưởng kinh doanh thách thức, kết hợp chặt chẽ với quá trình chuẩn hóa, xây và triển khai kế hoạch phát triển dịch vụ cung cấp cho khách hàng hàng năm hướng tới các dự án có giá trị lớn;
Triển khai các giải pháp Chuyển đổi số của FPT tại Việt Nam và trên thế giới.	- Tăng trưởng doanh thu giải pháp Chuyển đổi số của FPT đạt bình quân 50% mỗi năm.	- Xây dựng, triển khai chương trình tìm kiếm khách hàng phù hợp; - Nâng cao chất lượng giải pháp Chuyển đổi số thông qua xây dựng môi trường học tập và phát huy tối đa năng lực sáng tạo của CBNV toàn Tập đoàn.

3.4. Định hướng phát triển bền vững

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hành động
Tăng trưởng kinh doanh bền vững.	- Đảm bảo tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận hai chữ số, kết hợp chặt chẽ với quá trình kiểm soát rủi ro và tối ưu hoá chi phí; - Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu tiên phong FPT trong cuộc Cách mạng 4.0.	- Tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận bền vững từ các lĩnh vực kinh doanh truyền thống, đồng thời đẩy mạnh doanh thu toàn cầu hoá, S.M.A.C, dịch vụ thông minh, IoT; - Xây dựng nền tảng FPT vững chắc từ nhân tố con người và công nghệ xuyên suốt toàn tập đoàn và các CTTV: nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT; phát triển công nghệ mới, đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT, tăng cường chức năng tư vấn chiến lược cho ngành dọc CNTT cho Chính phủ;

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hành động
		- Tuân thủ đúng chính sách thuế và nộp thuế, góp phần chung tay thực hiện các mục tiêu phát triển xã hội của Chính phủ.
Đóng góp tích cực cho sự phát triển của xã hội.	- Đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nguồn nhân lực số cho xã hội	- Xây dựng nguồn lực CNTT, phát triển thế hệ kỹ sư CNTT trẻ có trình độ chuyên môn cao – năng lực ngoại ngữ giỏi cho FPT nói riêng và toàn xã hội nói chung; - Tăng cường gắn kết nhân viên với các hoạt động vì cộng đồng, tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ xây dựng trường học tại các địa phương khó khăn.
Bảo vệ môi trường.	- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.	- Thực hiện sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng và tài nguyên nước tại các toà nhà văn phòng, khuôn viên trường học FPT thông qua nâng cao ý thức tiết kiệm và cải tiến hệ thống cơ sở hạ tầng; - Kiểm soát quá trình thu gom và xử lý chất thải tại các văn phòng FPT đảm bảo đạt tiêu chuẩn cho phép.

V. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Trước triển vọng kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, xu hướng phát triển ngành công nghệ thông tin trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và định hướng chiến lược của Công ty, HĐQT đưa ra kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018 như sau:

1. Các mục tiêu chủ yếu trong năm 2018

Khối kinh doanh	Doanh thu (tỷ VNĐ)			LNTT (tỷ VNĐ)		
	2017	2018	Thay đổi	2017	2018	Thay đổi
Khối Công nghệ	11.083	12.149	9,6%	1.131	1.460	29,1%
Khối Viễn thông	7.652	8.660	13,2%	1.222	1.394	14,0%
Khối Giáo dục và Đầu tư	1.044	1.090	4,5%	245	216	-12,0%
Lợi nhuận LDLK từ hoạt động Phân Phối, Bán lẻ	0	0		358	414	15,6%

Tổng cộng	**19.778**	**21.900**	**10,7%**	**2.957**	**3.484**	**17,8%**
Lợi nhuận thoái vốn và điều chỉnh hợp nhất	24.067	0	-100,0%	1.298	0	-100,0%
Tổng cộng sau điều chỉnh hợp nhất	**43.845**	**21.900**	**-50,1%**	**4.255**	**3.484**	**-18,1%**

Năm 2018 là năm đầu tiên FPT chỉ còn hoạt động chính trên 03 lĩnh vực Công nghệ, Viễn Thông, Giáo dục đào tạo sau khi đã thoái vốn khỏi lĩnh vực Phân phối và Bán lẻ. Bức tranh tài chính của FPT sẽ thay đổi với việc doanh thu chỉ còn đến từ các lĩnh vực công nghệ, viễn thông và giáo dục. Đồng thời các lĩnh vực này có tỷ suất lợi nhuận cao nên tỷ suất lợi nhuận chung toàn Tập đoàn sẽ tăng 2 lần lên mức gần 16%.

2. Định hướng và mục tiêu cụ thể cho từng khối kinh doanh

2.1. Khối Công nghệ

Đứng trước thời cơ lớn trên thị trường dịch vụ phần mềm toàn cầu, Tập đoàn FPT xác định sẽ đẩy mạnh hoạt động của mảng Xuất khẩu phần mềm với việc tập trung vào các định hướng sau trong năm 2018: (1) tiếp tục chiến lược tập trung vào nhóm khách hàng lớn; (2) đầu tư trọng điểm vào công nghệ mới như công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ Internet vạn vật (IoT), công nghệ Robot … và đặc biệt công nghệ nhà máy thông minh (Smart factory); (3) tiếp tục nâng cao năng lực chuyên sâu trong một số ngành trọng điểm như hàng không, ô tô, tài chính – ngân hàng …; (4) tiếp tục phát triển đội ngũ nhân sự và chuyên gia nhất là đội ngũ có kỹ năng công nghệ mới; (5) tìm kiếm các cơ hội mua bán/sáp nhập tại thị trường Mỹ, Nhật Bản, với mục tiêu tập trung vào các công ty có doanh thu từ 50-200 triệu USD để phát triển năng lực và các công nghệ chiến lược.

Mảng Giải pháp phần mềm, lĩnh vực Dịch vụ CNTT và Tích hợp hệ thống sẽ chú trọng việc chuyển đổi mô hình kinh doanh từ mô hình kinh doanh truyền thống sang kinh doanh cho thuê dịch vụ công nghệ thông tin; tăng tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận từ khách hàng doanh nghiệp, tập trung các khách hàng lớn với doanh thu và lợi nhuận cao; tận dụng cuộc Cách mạng công nghệ 4.0 để tạo ra ngành hàng mới.

2.2. Khối Viễn thông

Xác định hạ tầng là nền tảng của hoạt động kinh doanh viễn thông cũng như các dịch vụ giá trị gia tăng khác, trong năm 2018 lĩnh vực Dịch vụ viễn thông sẽ tiếp tục triển khai, mở rộng, nâng cấp hạ tầng quang tại các địa bàn còn lại cũng như tiếp tục mở rộng vùng phủ để phát triển thuê bao mới. Tiếp nối đà tăng trưởng tốt trong các năm trước, mảng Truyền hình trả tiền được đẩy mạnh phát triển, đa dạng hóa nội dung, mang đến nhiều trải nghiệm mới cho khách hàng trong năm 2018. Bên cạnh đó, FPT sẽ đẩy mạnh hoạt động đầu tư các sản phẩm dịch vụ mới trong lĩnh vực Dịch vụ viễn thông dựa trên nền tảng hạ tầng vững mạnh. Lĩnh vực Nội dung số tiếp tục hoàn thiện và đầu tư cho các tính năng công nghệ theo xu hướng mới.

2.3. Lĩnh vực Giáo dục

Tiếp tục thực hiện chiến lược trở thành hệ thống giáo dục đa trình độ, đa ngành, đa phân khúc, đa phương thức và đa vị trí, năm 2018, lĩnh vực Giáo dục sẽ tập trung phát triển theo mô hình Mega Education tại Đà Nẵng và Cần Thơ. Bên cạnh đó, khối giáo dục phổ thông sẽ được tăng cường đầu tư mở rộng xuống các hệ giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2018 dự kiến

Hoạt động đầu tư của FPT trong năm 2018 tập trung vào các hoạt động chính như sau:

- Hạ tầng cho lĩnh vực Dịch vụ viễn thông bao gồm: hạ tầng viễn thông vào các khu tòa nhà cao tầng để mở rộng địa bàn kinh doanh; 01 tuyến cáp biển; hạ ngầm cáp đường trục tại khu vực miền Trung.
- Văn phòng cho khối Công nghệ đáp ứng nhu cầu văn phòng dài hạn với chi phí hợp lý.
- Các cơ sở giáo dục mới.

Cụ thể nhu cầu đầu tư trong năm 2018 như sau:

Khối kinh doanh	Chi phí (tỷ VNĐ)
Khối Công nghệ	1.210
Khối Viễn thông	2.005
Khối Giáo dục và Đầu tư	511
Tổng	3.726

Trong năm 2018, HĐQT tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, chỉ đạo thực hiện định hướng, chương trình chiến lược và các mục tiêu kế hoạch đặt ra cho năm 2018, cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh hoạt động Toàn cầu hóa và tiên phong trong cuộc cách mạng số, tạo động lực tăng trưởng cho Tập đoàn;
- Giám sát việc triển khai tái cấu trúc tại các đơn vị thành viên nhằm mang lại hiệu quả cao;
- Nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo đáp ứng chiến lược phát triển của Tập đoàn và phát huy tinh thần người sáng lập;
- Nâng cao công tác quản trị công ty theo chuẩn quốc tế, đồng thời nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị tài chính, kế toán kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp;
- Tiếp tục phát huy các nền tảng đã xây dựng trong những năm qua để tăng trưởng bền vững về kinh doanh, xây dựng nguồn nhân lực vững mạnh và phát triển công nghệ vì cộng đồng cũng như nâng cao ý thức về môi trường cho CBNV.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trương Gia Bình

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2018

V/v: Đề xuất ngân sách thu nhập của Hội đồng Quản trị năm 2018

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ Điều lệ Công ty FPT;
- Căn cứ tình hình chi trả thu nhập thực tế HĐQT năm 2017, Kế hoạch kinh doanh năm 2018.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội thông qua ngân sách thu nhập của HĐQT năm 2018 như sau:

1. Báo cáo thu nhập HĐQT năm 2017

STT	Khoản mục	Thực tế chi trả	Ngân sách 2017
1	Lương cho các thành viên điều hành	9,7 tỷ đồng	10,76 tỷ đồng
2	Thù lao cho các thành viên không điều hành	5,41 tỷ đồng	5,75 tỷ đồng
3	Thưởng cho các thành viên điều hành	<0,41% * Lợi nhuận trước thuế (không tính lợi nhuận từ thoái vốn)	Không quá 0,49% * Lợi nhuận trước thuế

2. Ngân sách thu nhập của HĐQT năm 2018

- Lương cho các thành viên điều hành: **10,76 tỷ đồng;**
- Thưởng cho các thành viên điều hành không quá **0,49%** trên tổng lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn;
- Thù lao cho các thành viên HĐQT (áp dụng cho thành viên không điều hành): **5,75 tỷ đồng.**

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trương Gia Bình

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS) NĂM 2017

ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 (ngày 31/03/2017) đã miễn nhiệm BKS nhiệm kỳ 2012-2017 và bầu BKS nhiệm kỳ mới 2017 – 2022.
BKS có các nhiệm vụ chính sau: thực hiện các quyền giám sát việc thực thi Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên; giám sát các hoạt động tài chính; giám sát tính thực thi của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BĐH) theo luật định.
Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên được tái bổ nhiệm. Cụ thể như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS
1	Ông Nguyễn Việt Thắng	Trưởng ban	12/04/2012, được ĐHĐCĐ tái bổ nhiệm là thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 ngày 31/03/2017, và BKS tái bầu cử vị trí Trưởng BKS ngày 03/04/2017.
2	Ông Nguyễn Khải Hoàn	Thành viên	12/04/2012, được ĐHĐCĐ tái bổ nhiệm vào BKS ngày 31/03/2017.
3	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Thành viên	Được ĐHĐCĐ 2017 bổ nhiệm vào BKS ngày 31/03/2017.

Trong năm tài chính 2017, BKS hoạt động tốt với vai trò giám sát và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành hoạt động Công ty, tăng cường các biện pháp giám sát, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty rõ ràng và minh bạch.

1. Các phiên họp của BKS

Trong năm 2017, BKS đã tiến hành họp 06 phiên. Nội dung cụ thể như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp
Phiên 01 Ngày 23/03/2017	3/3	- Thảo luận và đánh giá Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2016; đánh giá kết quả kế hoạch kinh doanh năm 2016, các hồ sơ chuẩn bị ĐHĐCĐ 2017 do Ban Điều hành chuẩn bị. - Đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ quy định của các ủy viên HĐQT, Ban Điều hành và các vị trí quản lý công ty trong năm 2016.

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung họp
		- Thảo luận báo cáo tình hình hoạt động BKS năm 2016 và xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2017 do Trưởng BKS trình bày.
Phiên 02 Ngày 03/04/2017	3/3	- Bầu Trưởng ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 (ông Nguyễn Việt Thắng). - Phân công chi tiết công việc đảm trách của các thành viên trong năm 2017 sau ĐHĐCĐ 2017.
Phiên 03 Ngày 26/05/2017	3/3	- Xem xét, đánh giá báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 năm 2017 của Tập đoàn. - Thăm và nghe báo cáo về dự án FPT City tại Đà Nẵng. - Thăm và làm việc với FPT Software – Đà Nẵng. - Phân công các công việc trước mắt phối hợp với Ban Giám sát tuân thủ của Tập đoàn và công việc nội bộ của BKS.
Phiên 04 Ngày 25/07/2017	3/3	- Thảo luận và đánh giá Báo cáo Tài chính hợp nhất quý II năm 2017; đánh giá kết quả kế hoạch kinh doanh hai quý đầu năm. - Đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ quy định của các ủy viên HĐQT, Ban Điều hành và các vị trí quản lý công ty trong hai quý đầu năm. - Thảo luận, phân công chuẩn bị công tác kiểm soát một số lĩnh vực với các công ty thành viên.
Phiên 05 Ngày 19/10/2017	3/3	- Thảo luận và đánh giá Báo cáo Tài chính hợp nhất quý III năm 2017; đánh giá kết quả kế hoạch kinh doanh lũy kế 09 tháng đầu năm do Ban Điều hành chuẩn bị. Đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng năm 2017. - Thảo luận, đánh giá, xem xét kết qủa kiểm soát nội bộ của Ban Giám sát tuân thủ triển khai trong 9 tháng đầu năm.
Phiên 06 Ngày 27/12/2017	3/3	- Lên kế hoạch và kiểm tra tình hình công nợ quá hạn, hàng tồn kho, công tác phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động năm 2016. - Thảo luận, đánh giá về báo cáo Tình hình thực hiện 2017 và kế hoạch 2018 của Tập đoàn. - Thảo luận về kế hoạch hoạt động năm 2018 của BKS.

2. Kết quả làm việc của BKS

- **Hoạt động giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017**

Năm 2017 vẫn là một năm khó khăn chung của nền kinh tế nhưng Tập đoàn đã hoàn thành được gần như đầy đủ các mục tiêu chính đã thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017.

- ✓ Hoàn thành việc trích lập các quỹ theo luật định; đảm bảo nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ.
- ✓ Chi trả cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 10% bằng tiền mặt và 15% bằng cổ phiếu, đồng thời tạm ứng 10% cổ tức bằng tiền mặt năm 2017 theo đúng Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên 2017 phê duyệt.
- ✓ Doanh thu đạt 43.845 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch và tăng 8% so với năm 2016. Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 3.528 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ. Năm 2017 là một năm có sự đột phá về chỉ tiêu tăng trưởng lợi nhuận.
- ✓ Chi trả đầy đủ thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS theo đúng quy định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ 2017 phê duyệt.

- **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông**

- ✓ Kiểm tra, giám sát, đảm bảo công ty hoạt động đúng Luật Doanh nghiệp và giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 đã thông qua.
- ✓ Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT trong kỳ và có những đóng góp tích cực.
- ✓ Giám sát việc thực hiện chính sách phát hành cổ phiếu ưu đãi cho người lao động theo đúng Nghị quyết được ĐHĐCĐ 2017 thông qua.

- **Về giám sát tuân thủ**

Trong năm 2017, BKS không ghi nhận bất cứ dấu hiệu bất thường nào làm ảnh hưởng hay vi phạm quy định của Nhà nước cũng như của Công ty trong hoạt động của các thành viên HĐQT, BĐH cũng như các cán bộ quản lý của Công ty.

- **Hoạt động khác của BKS**

- ✓ Tiến hành xem xét các báo cáo tài chính theo quý do Ban Điều hành cung cấp.
- ✓ Giám sát các đợt phát hành cổ phiếu trong năm đảm bảo tính tuân thủ theo quy định của Nhà nước và được ĐHĐCĐ thông qua.
- ✓ Đánh giá, kiểm tra tình hình công nợ quá hạn và nợ xấu, tình hình các lô hàng tồn kho.
- ✓ Phối hợp với BĐH đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017 là Công ty TNHH Deloitte Vietnam.

3. Tổng kết thù lao và chi phí hoạt động của BKS

Trong năm 2017, các thành viên BKS đã nỗ lực trong việc thực thi dựa trên chức năng và nhiệm vụ được giao.

Về thù lao và chi phí hoạt động của BKS: đã tạm ứng chi trả 739.200.000 đồng tiền thù lao và 15.300.000 đồng tiền chi công tác phí cho các thành viên BKS nằm trong tổng số 904.200.000 đồng thù lao và chi phí hoạt động đã được ĐHĐCĐ năm 2017 thông qua. Trong năm BKS không sử dụng dịch vụ thuê tư vấn bên ngoài. Cụ thể như sau:

	Nội dung	Ngân sách (VNĐ)	Đã tạm ứng chi trả (VNĐ)
1	Thuê tư vấn bên ngoài	90.000.000	0
2	Thù lao hoạt động BKS	739.200.000	739.200.000

3	Đi lại, công tác phí	75.000.000	15.300.000
	Tổng	**904.200.000**	**754.500.000**

Chi tiết thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát như sau:

Thành viên	Chức danh	Thù lao tháng (VNĐ)
Ông Nguyễn Việt Thắng	Trưởng ban	28.783.333
Ông Nguyễn Khải Hoàn	Ủy viên	16.408.333
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Ủy viên	16.408.333

BKS kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao 2017 đã tạm ứng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2018

- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018: BKS tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong việc xem xét các báo cáo đánh giá của kiểm toán độc lập và giám sát việc thực thi các vấn đề được các bên kiểm toán đưa ra.
- Tiếp tục rà soát, xem xét, giám sát các quy chế tài chính, quy chế hoạt động cũng như các quy định chính sách do HĐQT và BĐH ban hành trong năm, đồng thời, đảm bảo tính tuân thủ luật pháp, đánh giá sự ảnh hưởng đến lợi ích cổ đông của việc thực thi các quy định này.
- Tăng cường phối hợp giữa BKS và Ủy ban Giám sát tuân thủ để đánh giá, xử lý kịp thời các sự vụ phát sinh và giám sát việc xử lý sau thanh/kiểm tra.

Kế hoạch ngân sách chi phí hoạt động của BKS năm 2018

Năm 2018 BKS trình ĐHĐCĐ phê duyệt ngân sách hoạt động như sau:

STT	Khoản mục chi	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thuê tư vấn bên ngoài	H	50	2.000.000	100.000.000
2	Thù lao hoạt động BKS	H	864	1.200.000	1.036.800.000
3	Đi lại, công tác phí	lần	5	15.000.000	75.000.000
	Tổng cộng:				**1.211.800.000**

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Nguyễn Việt Thắng

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2018

V/v: Thông qua Báo cáo Tài chính Kiểm toán 2017; Phương án phân phối lợi nhuận 2017; chia cổ tức bằng cổ phiếu; Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2018

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội thông qua Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2017, Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2017, Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu và Chính sách chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2018. Cụ thể:

1. Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2017

- HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2017 (gửi kèm trong Tài liệu ĐHĐCĐ). Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản và thu nhập cổ đông năm 2017 đã được kiểm toán:

STT	Khoản mục	Năm 2017 (Tỷ VNĐ)
1	Doanh thu kinh doanh	43.845
2	Lợi nhuận trước thuế	4.255
3	Lợi nhuận sau thuế	3.528
4	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ FPT	2.931
5	Trích quỹ	
	5.1 Quỹ khen thưởng phúc lợi công ty mẹ	*7*
	5.2 Quỹ khen thưởng phúc lợi đã trích tại công ty con (10%)	*206*
6	Lợi nhuận cổ đông	2.719

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

- Căn cứ:
  - ✓ Chính sách cổ tức bằng tiền 2017 với tỷ lệ 20% đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
  - ✓ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 và tình hình tài chính của công ty.
- HĐQT kính trình Đại hội thông qua mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt 2017: 25% (2.500 đồng/Cổ phiếu). Trong đó:
  - ✓ Đã thực hiện chi trả 10% trong năm 2017.
  - ✓ Trả 15% còn lại sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt.
  - ✓ Thời gian dự kiến: Quý 2/2018.
  - ✓ Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức.

3. Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu

- Căn cứ:
  - ✓ Nhu cầu nguồn lợi nhuận giữ lại hiện tại.
  - ✓ Tạo thanh khoản tốt hơn cho cổ phiếu FPT, mang lại giá trị cho cổ đông.
- HĐQT kính trình Đại hội thông qua mức chia cổ tức bằng cổ phiếu 15% (20:3)
  - ✓ Nguồn: từ lợi nhuận giữ lại.
  - ✓ Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: Số lượng cổ phần mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ hủy bỏ.
  - ✓ Niêm yết: Số cổ phần phát hành thêm để thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được niêm yết ngay khi thực hiện.
  - ✓ Thời gian: Sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt (cùng với thời gian trả cổ tức 2017 bằng tiền mặt).
  - ✓ Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

4. Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2018

- Căn cứ:
  - ✓ Kế hoạch kinh doanh 2018 và Kế hoạch đầu tư 2018 đã được HĐQT thông qua.
- HĐQT kính trình Đại hội chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2018:
  - ✓ Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt 20% (2.000 đồng/CP- căn cứ theo số lượng cổ phiếu mới sau khi đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu 15%).
  - ✓ HĐQT căn cứ kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại các thời điểm thích hợp trong năm cũng như các vấn đề liên quan khác, đảm bảo không ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
  - ✓ Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2018 sẽ do Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 quyết định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trương Gia Bình

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2018

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần FPT năm 2016;
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn công ty kiểm toán.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội thông qua phương án đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán 2018, cụ thể:

- Lựa chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán sau (Big 4) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty gồm:
    1. Công ty KPMG
    2. Công ty Deloitte
    3. Công ty PwC
    4. Công ty Ernst & Young
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Nguyễn Việt Thắng

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT NĂM 2018

V/v: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty của Công ty Cổ phần FPT

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ Điều lệ Công ty năm 2016;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Luật Chứng khoán 2006.

Nhằm đáp ứng các quy định mới nhất của pháp luật về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ và tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính, dựa trên Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và Quy chế Quản trị công ty được Hội đồng Quản trị (HĐQT) phê duyệt, HĐQT kính trình Đại hội phê duyệt các nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị công ty cụ thể như sau:

1. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty hiện hành và toàn văn nội dung Điều lệ Công ty đã được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục 1 kèm theo Tờ trình này.
2. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị Công ty và toàn văn nội dung Quy chế Quản trị Công ty đã được sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục 2 kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trương Gia Bình

PHỤ LỤC 01

BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

TT	Quy định hiện hành của Điều lệ	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
1.	**Phần mở đầu:** "Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức chính thức vào ngày 31 tháng 31 năm 2016."	**Sửa đổi lại như sau:** "Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần FPT tổ chức chính thức vào **[ngày ____ tháng ____ năm 2018."**	Phù hợp với thực tế ngày thông qua Điều lệ này.
2	Tại điểm f) Khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ: f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi, bổ sung f) Khoản 1 Điều 1 như sau: f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, **khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.**"	Khoản 9 Điều 2 của Nghị định 71. Khoản 1 điểm f) Điều lệ mẫu (phụ lục 1 Thông tư 95).
3	Tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ về nghĩa vụ của cổ đông: "2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng Cổ đông."	Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 12 Điều lệ về nghĩa vụ của cổ đông: "~~2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng Cổ đông.~~ 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử."	Tuân thủ hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (khoản 2 Điều 13).
4	Tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ về Đại hội đồng Cổ đông: 3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;	Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 13 Điều lệ về Đại hội đồng Cổ đông: "3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị**, thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Kiểm soát viên** ít hơn số thành viên mà luật pháp	Tuân thủ hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 về Đại hội đồng Cổ đông (khoản 3 Điều 14).

TT	Quy định hiện hành của Điều lệ	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản **Error! Reference source not found. Error! Reference source not found.** Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan; e. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;	quy định ~~hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;~~ **hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;** d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản **Error! Reference source not found. Error! Reference source not found.** Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan; e. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát **nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;"**	
5	**Tại điểm n) và o) Khoản 2 Điều 14 về Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông quy định:** "n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;"	**Sửa đổi điểm n) và o) Khoản 2 Điều 14 như sau:** ~~"n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị;~~ n. ~~Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;.~~ "**Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;"**	- Tuân thủ Khoản 2 Điều 12 Nghị định 71 quy định ***"2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng giám đốc) của cùng 01 công ty đại chúng."*** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 1/8/2020 theo quy định tại Khoản 2 Điều 37 Nghị định 71 nếu trên. Tuy nhiên, kiến nghị quy định và áp dụng luôn. - Quy định tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu (khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu).
6	**Khoản 1 Điều 16 Điều lệ về thay đổi các quyền:** "1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm	**Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 16 Điều lệ về thay đổi các quyền:** "1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần	Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (Khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu) .

TT	Quy định hiện hành của Điều lệ	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. “	phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất ~~75%~~ **65%** quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. “	
7	**Tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ về triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông:** “3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông	**Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 17 Điều lệ như sau:** “3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, **bao gồm:** **a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;**	Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu) .

TT	Quy định hiện hành của Điều lệ	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	**b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;** **c. Phiếu biểu quyết;** **d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;** **e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp."**	
8	**Điều 22 Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông** Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	**Sửa đổi, bổ sung thêm một khoản nữa tại Điều 22 Điều lệ như sau:** **"1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:** **a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;** **b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;** **c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;** **d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;** **e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;** **f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;** **g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;** **h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;** **i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.** **Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.** 1. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại	Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (Điều 23 Điều lệ mẫu).

TT	Quy định hiện hành của Điều lệ	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
		hội đồng Cổ đông. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc **hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp**. Biên bản Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt **và tiếng Anh (nếu có),** có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội, ~~và~~ Thư ký và **phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.** ~~được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.~~ Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”	
9	**Tại Điều 24 Điều lệ về thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị.** Tại khoản 6 Điều 24 quy định: “6. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng Cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực. 7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về	Sửa đổi tiêu đề và bổ sung khoản 3 Điều 24 như sau: “Điều 24 Thành phần, ~~và~~ nhiệm kỳ, **ứng cử và đề cử** ~~của~~ thành viên Hội đồng Quản trị: …**3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:** **a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;** **b. Trình độ học vấn;** **c. Trình độ chuyên môn;** **d. Quá trình công tác;**	Tuân thủ khoản 1 Điều 25 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95 nêu trên.

TT	Quy định hiện hành của Điều lệ	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	chứng khoán và thị trường chứng khoán.”	**e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;** **f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;** **g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);** **h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);** **i. Các thông tin khác (nếu có).”** ~~**Xóa bỏ khoản 6 và 7 Điều 24:**~~ ~~**“6. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng Quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng Cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.**~~ ~~**7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.”**~~	
10	**Tại Khoản 2 và 3 Điều 25 Điều lệ về tư cách thành viên HĐQT:** “2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc trừ trường hợp được phê chuẩn bởi Đại hội đồng Cổ đông thường niên hay những trường hợp khác được phù hợp với pháp luật và Điều lệ quy định. 3. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp	**Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 và 3 Điều 25 Điều lệ như sau:** “2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc ~~**trừ trường hợp được phê chuẩn bởi Đại hội đồng Cổ đông thường niên hay những trường hợp khác được phù hợp với pháp luật và Điều lệ quy định.**~~ 3. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) Công ty khác.” ~~trừ trường hợp là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc là người~~	Tuân thủ Khoản 2 và 3 Điều 12 Nghị định 71.

TT	Quy định hiện hành của Điều lệ	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	là thành viên Hội đồng quản trị của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán hoặc trừ những trường hợp khác mà pháp luật quy định theo từng thời điểm".	~~đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán hoặc trừ những trường hợp khác mà pháp luật quy định theo từng thời điểm"~~	
11	**Tại Khoản 5 Điều 26 Điều lệ về Quyền và Nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng Quản trị** "5. Công ty có thể nhưng không bắt buộc mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty."	**Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 26 Điều lệ như sau:** ~~"5. Công ty có thể nhưng không bắt buộc mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.~~ **"5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.**"	Tuân thủ Khoản 3 Điều 14 Nghị định 71.
12	**Tại điểm đ) khoản 2 Điều 27 Điều lệ về Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị quy định:** "d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ Công ty;" Tại điểm f) khoản 4 Điều 27 như sau: "f) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;"	**Sửa đổi, bổ sung điểm đ) khoản 2 Điều 27 Điều lệ như sau:** "d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ Công ty. **Riêng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ do HĐQT xây dựng và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.**" Sửa đổi điểm f) khoản 4 Điều 27 như sau: "f) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác. ~~**được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;**~~"	Tuân thủ Điều 7 Nghị định 71.
13		Bổ sung thêm một điều khoản nữa sau Điều 30 Điều lệ hiện hành như sau: **"Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty** 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật;	Quy định tại Điều 18 Nghị định 71 nêu trên về Người phụ trách quản trị Công ty. Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (Điều 32 Điều lệ mẫu).

TT	Quy định hiện hành của Điều lệ	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
		b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị. 3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. ~~Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.~~ 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
14	Tại khoản 1 Điều 34 Điều lệ về bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc: "1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 34 Điều lệ về bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc: "1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc và những người quản lý khác phải được báo cáo tại Đại hội đồng	Tuân thủ Điều lệ mẫu tại Thông tư 95.

TT	Quy định hiện hành của Điều lệ	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty."	Cổ đông thường niên, **Báo cáo tài chính năm** và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty."	
15	Khoản 1 Điều 35 Điều lệ: "1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên."	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 35 Điều lệ như sau: "1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập ~~đang~~ thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong **ba (03) năm liền trước đó**. Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên."	Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (khoản 2 Điều 37 Điều lệ mẫu).
16	Khoản 5 Điều 35 Điều lệ về Kiểm soát viên: "5. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.	Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 35 Điều lệ về Kiểm soát viên như sau: "~~5. Thành viên Ban Kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:~~ ~~f. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;~~ ~~g. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;~~ ~~h. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;~~ ~~i. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;~~ j. ~~Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.~~ **5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:** **a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;** **b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;** **c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;**	Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (khoản 4 và 5 Điều 37 Điều lệ mẫu).

TT	Quy định hiện hành của Điều lệ	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
		d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. **6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:** **a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;** **b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;** **c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;** **d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này."**	
17	Khoản 1 Điều 36 Điều lệ về Ban Kiểm soát.	Bổ sung thêm sau điểm h) Khoản 1 Điều 36 Điều lệ về Ban Kiểm soát như sau: **"i. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;** **j. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;** **k. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;** **l. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.** **m. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này."**	Hướng dẫn tại Phụ lục 1 Điều lệ mẫu Thông tư 95 (khoản 1 Điều 38 Điều lệ mẫu).
18	**Tại Điều 38 Điều lệ về Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi:** 1. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có	**Bổ sung thêm khoản 1, sửa đổi Khoản 4 Điều 39 Điều lệ như sau:** **1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.** 2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và	Tuân thủ Điều lệ mẫu tại Thông tư 95 (Điều 41 của Điều lệ mẫu)

TT	Quy định hiện hành của Điều lệ	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 2. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. 3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận. 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng Quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính	cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. 4. ~~Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận~~. **Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty con, công ty liên kết.** 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:	

TT	Quy định hiện hành của Điều lệ	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	a. Đối với hợp đồng có giá trị **nhỏ hơn hoặc bằng 20% (hai mươi phần trăm)** ~~từ dưới 20%~~ tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng Quản trị ~~**hoặc tiểu ban liên quan**~~. Đồng thời, Hội đồng Quản trị ~~**hoặc tiểu ban đó**~~ đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng Quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị ~~**hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị hay các**~~ hoặc **Đại hội đồng** cổ đông cho phép thực hiện. d. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với những người liên quan của HĐQT, Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý là các công ty con, công ty liên kết của Công ty, có giá trị dưới 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, đã được HĐQT thông qua về chủ trương thực hiện. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các	

TT	Quy định hiện hành của Điều lệ	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
		thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
19	Tại khoản 1 Điều 55 Điều lệ: Chấm dứt hoạt động "1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn; b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 55 Điều lệ: Chấm dứt hoạt động "1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: e. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn; f. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; g. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông; **h. <u>Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;</u>** i. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	Tuân thủ khoản 1 Điều 52 Điều lệ mẫu.
20	Tại Khoản 1 Điều 59 Điều lệ về ngày hiệu lực được sửa đổi như sau: "1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 59 điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần FPT nhất trí thông qua ngày ____ tháng ____ năm 2016 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này."	Tại Khoản 1 Điều ~~59~~ **<u>60</u>** Điều lệ về ngày hiệu lực được sửa đổi như sau: "1. Bản điều lệ này gồm ____ chương _____ điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần FPT nhất trí thông qua ngày ____ tháng ____ năm 2018 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này."	Điều chỉnh phù hợp với thực tế.

PHỤ LỤC 02

BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

TT	Quy định hiện hành của Quy chế	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế	Căn cứ pháp lý
1	Khoản 2 Điều 5 quy định về cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường: "2. Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày chốt danh sách"	Đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 5 và bổ sung thêm khoản 6 Điều 5 như sau: "2. Công ty công bố thông tin ~~về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày chốt danh sách~~ **về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp cuộc họp ĐHĐCĐ ít nhất 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.**"	Khoản 1 và Khoản 4 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
2	**Điều 6: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên** Trừ khi pháp luật hay Điều lệ có quy định khác, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau: (a) Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính; (b) Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; (c) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị; (d) Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc; (e) Kết quả giám sát đối với các Cán bộ Quản lý khác; và (f) Các kế hoạch chiến lược dài hạn.	Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy chế như sau: **"Điều 6: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên** Trừ khi pháp luật hay Điều lệ có quy định khác, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau: (a) Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính; **(b) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị;** **(c) Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị;** (d) Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị **theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;** (e) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị; (f) Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc; (g) Kết quả giám sát đối với các Cán bộ Quản lý khác; và (h) Các kế hoạch chiến lược dài hạn.	Tuân thủ Điều 9 Nghị định 71.
3	**Điều 7: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên** Trừ khi pháp luật hay Điều lệ có quy định khác, báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:	Sửa đổi, bổ sung khoản a Điều 7 của Quy chế như sau: **"Điều 7: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên** Trừ khi pháp luật hay Điều lệ có quy định khác, báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:	Tuân thủ Khoản 1 của Điều 9 Nghị định 71.

	(a) Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;"	(a) ~~**Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát;**~~ **Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện hành;"**	
4		Bổ sung thêm một điều khoản nữa sau Điều 5 hiện hành như sau: **"Điều 6: Quy định về trình tự thủ tục và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường:** **6.1. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông: gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp và tuân thủ quy định tại điều 17 Điều lệ Công ty và tại điều 138, 139 Luật doanh nghiệp 2014.** a) Các hình thức thông báo Đại hội đồng Cổ đông: o Công bố trên website của Công ty tại địa chỉ: www.fpt.com.vn; o Công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; o Gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. o Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. o Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc; hoặc gửi thông báo đến địa chỉ thư điện tử của cổ đông đó. b) Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông bao gồm chương trình họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp và đường dẫn để tải	Tuân thủ nội dung tại Thông tư 95 và ĐIều 17 Điều lệ Công ty hiện hành, Điều 138, 139 Luật Doanh nghiệp.

tài liệu họp từ trang thông tin điện tử của công ty.

c) Tài liệu sử dụng trong cuộc họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty www.fpt.com.vn và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội;

d) Thông báo Đại hội đồng Cổ đông được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư);

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối những đề xuất này trong các trường hợp sau:
    - Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
    - Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ Công ty;
    - Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông bàn bạc và thông qua.

6.2. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

c) Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành, Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

6.3. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ quy định tại điều 19 Điều lệ Công ty và điều 142 Luật doanh nghiệp 2014.

a) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội

- Vào ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;
- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó;
- Cổ đông đến dự Đại hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

b) **Hình thức họp và thể thức tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông:** tuân thủ theo đúng quy định tại điều 19 Điều lệ Công ty và Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014

c) Cách thức biểu quyết của Đại hội đồng Cổ đông

i. Ban Kiểm phiếu

- Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban Kiểm phiếu không quá ba người.

ii. Cách thức biểu quyết và thông báo kết quả

- Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, cổ đông, đại diện cổ đông hợp lệ biểu quyết bằng cách lựa chọn các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng Tờ trình đại hội sau đó, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết (đã được phát khi đăng ký);
- Ban Kiểm phiếu tiến hành thu phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.
- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp
- Biên bản kiểm phiếu sẽ được đăng tải trên website của công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

6.4. Thông qua các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014.

6.5. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông: tuân thủ Điều 22 Điều lệ Công ty và Điều 146 Luật doanh nghiệp 2014.

a) Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo) bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
- Chương trình và nội dung cuộc họp;
- Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
- Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ

		đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; - Chữ ký của chủ tọa và thư ký. b) Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông phải làm xong và được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. **6.6. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông:** tuân thủ Điều 23 Điều lệ Công ty. **6.7. Công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.** Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp, biên bản và nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông sẽ được đăng tải trên trang Web của Công ty tại địa chỉ www.fpt.com.vn và được gửi tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh để thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật hiện hành.	
5	Tại Khoản 2 Điều 8 về ứng cử, đề cử thành viên HĐQT: "8.2 Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu." Tại khoản 4 Điều 8 như sau: "4. Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phần theo quy định của Điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy	Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 8 về ứng cử, đề cử thành viên HĐQT như sau: **"2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:** **a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;** **b. Trình độ học vấn;** **c. Trình độ chuyên môn;** **d. Quá trình công tác;**	Tuân thủ Khoản 1 Điều 11 của Nghị định 71 và Điều 24 Điều lệ Công ty

	định của pháp luật và Điều lệ Công ty.”	**e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;** **f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;** **g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);** **h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);** **i. Các thông tin khác (nếu có)** Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau: “4. Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phần theo quy định của Điều lệ trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. **Cụ thể cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.”**	
6	Khoản 3 Điều 9 quy định về tư cách thành viên HĐQT: “9.3 Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc trừ trường hợp nắm quyền cần thiết, tạm thời hoặc khi việc kiêm nhiệm này được phê duyệt hàng năm bởi ĐHĐCĐ thường niên hay những trường hợp khác được phù hợp với pháp luật và Điều lệ quy định.”	Đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 như sau: “9.3 ~~Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc trừ trường hợp nắm quyền cần thiết, tạm thời hoặc khi việc kiêm nhiệm này được phê duyệt hàng năm bởi ĐHĐCĐ thường niên hay những trường hợp khác được phù hợp với pháp luật và Điều lệ quy định~~ **Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.**”	Khoản 2 Điều 12 Nghị định 71 quy định ***“2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng giám đốc) của cùng 01 công ty đại chúng.”*** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 1/8/2020 theo quy định tại Khoản 2 Điều 37 Nghị định 71 nếu trên. Tuy nhiên, kiến nghị quy định và áp dụng luôn.
7	Khoản 4 Điều 9 quy định về tư cách thành viên HĐQT:	Đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9 như sau:	Khoản 3 Điều 12 Nghị định 71 nêu trên quy định: ***“3. Thành viên***

	"9.4 Thành viên HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác, trừ trường hợp là thành viên HĐQT của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán hoặc trừ những trường hợp khác mà pháp luật quy định theo từng thời điểm."	"9.4 Thành viên HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác~~, trừ trường hợp là thành viên HĐQT của các công ty trong cùng tập đoàn hoặc là người đại diện của công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán hoặc trừ những trường hợp khác mà pháp luật quy định theo từng thời điểm.~~"	***Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác."***
8	Khoản 6 Điều 9 quy định về tư cách thành viên HĐQT: "9.6 HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ thường niên kỳ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực."	Hủy bỏ khoản 6 Điều 9 quy định về tư cách thành viên HĐQT như sau: "~~**9.6 HĐQT có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại ĐHĐCĐ thường niên kỳ ngay tiếp sau đó. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực."~~~~	Nghị định 71 không có quy định tương đương, trong khi đó quy định này tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng bị bãi bỏ kể từ ngày Nghị định 71 nêu trên này có hiệu lực.
9	**Khoản 5 Điều 10 về Quy tắc đạo đức của thành viên HĐQT.** "10.5 Các Thành viên có trách nhiệm tránh xung đột lợi ích giữa lợi ích Công ty và lợi ích cá nhân của mình hay của người có liên quan với mình. Trong trường hợp có xảy ra xung đột lợi ích, Thành viên có trách nhiệm thông báo bằng văn bản ngay lập tức về xung đột đó đến các Thành viên khác."	Bổ sung thêm nội dung tại Khoản 5 Điều 10 như sau: "10.5 Các Thành viên có trách nhiệm tránh xung đột lợi ích giữa lợi ích Công ty và lợi ích cá nhân của mình hay của người có liên quan với mình. Trong trường hợp có xảy ra xung đột lợi ích, Thành viên có trách nhiệm thông báo bằng văn bản ngay lập tức về xung đột đó đến các Thành viên khác. **"Người có liên quan" được hiểu trong Quy chế này là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.**	Khoản 9 Điều 2 của Nghị định 71.
10	Tại Khoản 11.4 của Điều 11 về Quyền và Nghĩa vụ của thành viên HĐQT. "11.4 Công ty có thể nhưng không bắt buộc mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên HĐQT sau khi có sự chấp thuận của HĐQT. Tuy nhiên, bảo hiểm	Sửa đổi, bổ sung Khoản 11.4 của Điều 11 về Quyền và Nghĩa vụ của thành viên HĐQT như sau: "11.4 ~~Công ty có thể nhưng không bắt buộc mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên HĐQT sau khi có sự chấp thuận của HĐQT. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm~~	Tuân thủ Khoản 3 Điều 14 Nghị định 71.

	này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty."	~~của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.~~ **Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.**"	
11	**"Điều 14: Chủ tịch Hội đồng quản trị** 14.1 HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi ĐHĐCĐ quyết định khác, Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê duyệt hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên."	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 14 và bổ sung khoản 5 Điều 14 như sau: "14.1 HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một Chủ tịch. **Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty** ~~**Trừ khi ĐHĐCĐ quyết định khác, Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê duyệt hàng năm tại ĐHĐCĐ thường niên.".**~~	Tuân thủ Khoản 2 Điều 12, Khoản 2 Điều 37 của Nghị định 71 và quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty có hai Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc.
12	Điều 15 quy định về các Tiểu ban của HĐQT	Bổ sung thêm khoản 5 tại Điều 15 như sau: **"15.5. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của từng tiểu ban và các thành viên. Tiêu chuẩn và trách nhiệm của từng thành viên tiểu ban được quy định trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành cũng như phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty**	Khoản 3 Điều 17 của Nghị định 71.
13	**Điều 17: Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT** 17.4. Trên cơ sở Điều 108 và 120 Luật doanh nghiệp, Điều 27.4 Điều lệ, những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê duyệt: a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; Xem xét kế hoạch hàng năm của các công ty con trong Tập đoàn về việc thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện của các công ty này; b. Thành lập, giải thể và yêu cầu phá sản các công ty con của Công ty trong Tập đoàn; Kiến nghị ĐHĐCĐ việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; Phê chuẩn việc sửa đổi Điều lệ, tăng giảm vốn điều lệ của công ty con; c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do ĐHĐCĐ phê duyệt và hợp đồng có giá trị nhỏ hơn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp	Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 17 như sau: **"17.4. Trên cơ sở Điều 149** ~~**108**~~ **và 162** ~~**120**~~ **Luật doanh nghiệp, Điều 27.4 Điều lệ, những vấn đề sau đây phải được HĐQT phê duyệt:** **a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; Xem xét kế hoạch hàng năm của các công ty con trong Tập đoàn về việc thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện của các công ty này;** **b. Thành lập, giải thể và yêu cầu phá sản các công ty con của Công ty trong Tập đoàn; Kiến nghị ĐHĐCĐ việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; Phê chuẩn việc sửa đổi Điều lệ, tăng giảm vốn điều lệ của công ty con;** c. **Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2** ~~**108.2**~~ **của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3** ~~**120.3**~~ **Luật Doanh nghiệp phải do ĐHĐCĐ phê duyệt và hợp đồng có giá trị nhỏ hơn, HĐQT tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh, và các hợp đồng**	Điều chỉnh chỉ dẫn Điều luật tương thích với Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty hiện hành do Quy chế này được ban hành căn cứ vào Luật Doanh nghiệp 2005 và Điều lệ Công ty chưa được ĐHCĐ thông qua năm 2016.

	đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh, và các hợp đồng khác) có giá trị tương đương từ 5% tổng tài sản trong báo cáo tài chính hợp nhất của quý gần nhất của Công ty;"	**khác) có giá trị tương đương từ 5% tổng tài sản trong báo cáo tài chính hợp nhất của quý gần nhất của Công ty;"**	
14	Tại Điều 21 quy định về phiên họp định kỳ của HĐQT.	Bổ sung thêm Khoản 6 tại Điều 21 như sau: **"21.6. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập của mình báo cáo về hoạt động của HĐQT, và báo cáo này phải được công bố tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên."**	Khoản 3 Điều 16 Nghị định 71 nêu trên quy định về cuộc họp HĐQT: ***"3. Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên."***
15	**"Điều 22 Phiên họp bất thường** 22.1 HĐQT có thể họp phiên bất thường do: (a) Chủ tịch HĐQT quyết định triệu tập; (b) Đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên HĐQT; (c) Yêu cầu của đa số thành viên Ban Kiểm soát; hoặc (d) Đề nghị của Tổng Giám Đốc hoặc ít nhất năm (5) Cán bộ quản lý khác. 22.2 Chủ tịch HĐQT gửi thư triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tại Khoản 1 Điều này. Các cuộc họp HĐQT phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp."	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 của Điều 22 Phiên họp bất thường như sau: "**22.1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:** **a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;** **b. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng Quản trị;** **c. Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập.".** **22.2 Chủ tịch HĐQT gửi thư triệu tập họp HĐQT trong thời hạn ~~3 ngày~~ bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị tại Khoản 1 Điều này. Các cuộc họp HĐQT phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi có đề xuất họp**." Bổ sung thêm một khoản nữa sau khoản 6 hiện hành như sau: **"21.7. Đối với việc đánh giá hàng năm hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT: hàng năm, HĐQT tổ chức họp và đánh giá hoạt động của từng thành viên theo nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ kiến nghị các hình thức khen thưởng và kỷ luật (nếu có) trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt."**	Phù hợp với Khoản 3 và Khoản 4 của Điều 29 Điều lệ Công ty hiện hành. Tuân thủ hướng dẫn tại Thông tư 95.

16		Bổ sung thêm một Chương nữa, sau Điều 26 về Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên như sau: **Điều 27: Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên** 27.1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều lệ Công ty. 27.2 Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. 27.3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. **Điều 28: Kiểm soát viên** 28.1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 28.2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. 28.3. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. 28.4. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. **Điều 29: Cách thức bầu Kiểm sát viên**	Tuân thủ điểm a khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014, Phụ lục số 2 của Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

		29.1. Việc bầu Kiểm soát viên thực hiện nguyên tắc bầu dồn phiếu. Công ty thực hiện quy định hướng dẫn tại Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật hướng dẫn có liên quan. 29.2. Đối với việc bầu Trưởng Ban Kiểm soát, các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số các Kiểm soát viên làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. **Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên** 30.1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. 30.2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. **Điều 31. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.** Công ty thực hiện chế độ công bố thông tin nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật trên trang Web chính thức của Công ty về những thay đổi trong việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, đồng thời tuân thủ các nghĩa vụ khác về công bố thông tin theo quy định của UBCKNN đối với công ty niêm yết về việc này.	
17	**“<u>Điều 30:</u> Văn phòng Chủ tịch** **30.1 Chức năng và Nhiệm vụ:** (a) Văn phòng Chủ tịch thực hiện chức năng Thư ký Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty và đồng thời là cơ quan hỗ trợ thuộc HĐQT	Sửa đổi, bổ sung điểm a) Khoản 1 của Điều 30 như sau: **“35.1. Chức năng và Nhiệm vụ:** a) Văn phòng Chủ tịch thực hiện chức năng Thư ký Công ty **<u>và Người quản trị Công ty</u>** theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty và đồng thời là cơ quan hỗ trợ	Tuân thủ Khoản 3 Điều 18 Nghị định 71.

	có trách nhiệm trợ giúp HĐQT và Chủ tịch HĐQT trong việc thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của HĐQT và Chủ tịch HĐQT.”	thuộc HĐQT có trách nhiệm trợ giúp HĐQT và Chủ tịch HĐQT trong việc thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của HĐQT và Chủ tịch HĐQT.”	
18		Bổ sung thêm một Điều khoản sau Điều 30 quy định về Văn phòng Chủ tịch như sau: **“36. Người phụ trách quản trị công ty** 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp 2014. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. 3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông; b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d) Tham dự các cuộc họp; đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp; e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty; h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 4. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty xem xét và ban hành quy định cụ thể về tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Công ty, trình tự bổ nhiệm, các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty cũng như việc công bố thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm này”.	Quy định tại Điều 18 Nghị định 71 nêu trên về Người phụ trách quản trị Công ty.

19	Tại khoản 4 Điều 37 Quy chế: "4. HĐQT bổ nhiệm một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty."	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 37 Quy chế như sau: "4. HĐQT bổ nhiệm một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc và những người quản lý khác phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, **Báo cáo Tài chính năm** và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty."	Tuân thủ khoản 1 Điều 35 Điều lệ mẫu tại Thông tư 95 và Điều 34 Điều lệ Công ty hiện hành.
20	Điều 40 Quy chế về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc.	Bổ sung thêm hai khoản nữa sau khoản 5 Điều 40 Quy chế hiện hành như sau: "40.5 Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT ban hành quy định về các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.	Tuân thủ hướng dẫn tại Thông tư 95.
21	Điều 43 Quy chế về Quan hệ làm việc giữa HĐQT và Ban Kiểm soát.	Bổ sung thêm khoản nữa sau khoản 43.4 Quy chế như sau: 43.5. Đối với việc đánh giá hàng năm hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với kiểm soát viên: hàng năm, HĐQT tổ chức họp và đánh giá hoạt động của từng thành viên theo nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ kiến nghị các hình thức khen thưởng và kỷ luật (nếu có) trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.	Tuân thủ hướng dẫn tại Thông tư 95.
22	Tại Điều 44 Quy chế về Quan hệ làm việc giữa HĐQT và Ban điều hành.	Bổ sung thêm một khoản nữa sau khoản 44.8 hiện hành như sau: 44.9 Đối với việc đánh giá hàng năm hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người điều hành doanh nghiệp khác: hàng năm, HĐQT tổ chức họp và đánh giá hoạt động của từng thành viên theo nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ kiến nghị các hình thức khen thưởng và kỷ luật (nếu có) trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.	Tuân thủ hướng dẫn tại Thông tư 95.
23		Bổ sung thêm một Điều khoản nữa sau Điều 48 hiện hành như sau: **"Điều 55: Công bố thông tin** **1. Công ty phải báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Khoán, và phải công bố các thông tin liên quan tới cơ cấu tổ chức của công ty theo quy định tại Điều 134 của Luật Doanh Nghiệp 2014. Trong**	Điều 29 và Điều 33 Nghị định 71 nêu trên.

		trường hợp thay đổi về cơ cấu tổ chức, Công ty phải báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng Khoán, và công bố các thông tin đó trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm ĐHĐCĐ đưa ra quyết định chấp thuận các thay đổi. 2. **Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn. Công ty phải phân công ít nhất một nhân viên thực hiện việc công bố thông tin."**	
24	**"Điều 50: Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế** HĐQT là cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này căn cứ đề nghị của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám Đốc hoặc có sự điều chỉnh của pháp luật về những nội dung có liên quan đến các quy định trong quy chế này."	Sửa đổi, bổ sung Điều 50 như sau: **"Điều 57: Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế** **Đại hội đồng Cổ đông** ~~HĐQT~~ là cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này căn cứ đề nghị của ~~các thành viên~~ HĐQT, ~~Ban Kiểm soát, Tổng Giám Đốc~~ hoặc có sự điều chỉnh của pháp luật về những nội dung có liên quan đến các quy định trong quy chế này."	Tuân thủ Điều 7 và khoản 4 Điều 15 của Nghị định 71.
25	**Điều 51: Hiệu lực thi hành** 51.1 Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được HĐQT thông qua và Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định ban hành Quy chế. Quy chế này thay thế Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT và Ban điều hành ban hành kèm theo Quyết định số 30-2012/QĐ/FPT-HĐQT ngày 12 tháng 4 năm 2012 của HĐQT Công ty.	Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 51 như sau: **"Điều 58: Hiệu lực thi hành** 51.1 Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được **Đại hội đồng Cổ đông** ~~HĐQT~~ thông qua và Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định ban hành Quy chế. ~~Quy chế này thay thế Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT và Ban điều hành ban hành kèm theo Quyết định số 30-2012/QĐ/FPT-HĐQT ngày 12 tháng 4 năm 2012 của HĐQT Công ty.~~ **Quy chế này thay thế Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần FPT (ban hành theo Nghị quyết số 02.11 -2013/NQ-HĐQT-FPT ngày 15/11/2013 của HĐQT Công ty)."**	Tuân thủ Điều 7 và khoản 4 Điều 15 của Nghị định 71.

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2018

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Căn cứ :

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 24/11/2014;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần FPT năm 2016;*
- *Các tờ trình của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018;*
- *Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần FPT ngày 05 tháng 04 năm 2018;*
- *Biên bản kiểm phiếu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần FPT ngày 05 tháng 04 năm 2018.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua các báo cáo sau:

1. Báo cáo Tài chính Kiểm toán 2017;

2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) 2017, chiến lược kinh doanh 2018 – 2020

3. Kế hoạch kinh doanh 2018 như sau:

Khối kinh doanh	Doanh thu (tỷ VNĐ)			LNTT (tỷ VNĐ)		
	2017	2018	Thay đổi	2017	2018	Thay đổi
Khối Công nghệ	11.083	12.149	9,6%	1.131	1.460	29,1%
Khối Viễn thông	7.652	8.660	13,2%	1.222	1.394	14,0%
Khối Giáo dục và Đầu tư	1.044	1.090	4,5%	245	216	-12,0%
Lợi nhuận LDLK từ hoạt động Phân Phối, Bán lẻ	0	0		358	414	15,6%
Tổng cộng	**19.778**	**21.900**	**10,7%**	**2.957**	**3.484**	**17,8%**

Lợi nhuận thoái vốn và điều chỉnh hợp nhất	24.067	0	-100,0%	1.298	0	-100,0%
Tổng cộng sau điều chỉnh hợp nhất	**43.845**	**21.900**	**-50,1%**	**4.255**	**3.484**	**-18,1%**

4. Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2017.

<u>Điều 2</u>: Thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2017, Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu, cụ thể:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt 2017: 25% (2.500đồng/cổ phiếu). Trong đó:

- Đã thực hiện chi trả 10% trong năm 2016
- Trả 15% còn lại sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt
- Thời gian dự kiến: Quý 2/2018
- Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức.

2. Phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu

- Mức chia cổ tức bằng cổ phiếu 15% (20:3)
  - ✓ Nguồn: từ lợi nhuận giữ lại.
  - ✓ Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh: Số lượng cổ phần mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ hủy bỏ.
  - ✓ Niêm yết: Số cổ phần phát hành thêm để thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được niêm yết ngay khi thực hiện.
  - ✓ Thời gian: Sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt (cùng với thời gian trả cổ tức 2017 bằng tiền mặt).
  - ✓ Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

<u>Điều 3</u>: Thông qua Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2018:

- ✓ Đề xuất chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt 2018: 20% (2.000đ/Cổ phiếu- căn cứ theo số lượng cổ phiếu mới sau khi đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu 15%)
- ✓ HĐQT căn cứ kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại các thời điểm thích hợp trong năm cũng như các vấn đề liên quan khác, đảm bảo không ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✓ Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2018 sẽ do Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 quyết định.

<u>Điều 4</u>: Thông qua đề xuất lựa chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán sau (Big 4) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty gồm: Công ty KPMG, Công ty Deloitte, Công ty PwC, Công ty Ernst & Young và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

<u>Điều 5:</u> Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn Điều lệ và Quy chế quản trị công ty với nội dung chi tiết như kèm theo.

<u>Điều 6</u>: Thông qua tờ trình thù lao ngân sách thu nhập của HĐQT năm 2018; Kế hoạch, ngân sách hoạt động và thù lao của Ban Kiểm soát năm 2018.

3. **Ngân sách thu nhập của HĐQT năm 2018**
- Lương cho các thành viên điều hành: **10,76 tỷ đồng;**
- Thưởng cho các thành viên điều hành không quá **0,49%** trên tổng lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn;
- Thù lao cho các thành viên HĐQT độc lập, không điều hành: **5,75 tỷ đồng.**

4. **Chi phí hoạt động và ngân sách thù lao của Ban Kiểm soát năm 2018 là: 1.211.800.000 đồng**

Nghị quyết này được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần FPT thông qua toàn văn tại cuộc họp. HĐQT căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI	**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**
Lại Hương Huyền	**Trương Gia Bình**